

Ru-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

1000
1929
VIET
SAIGON

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN

Tổng-lý

Phụ nữ Tân văn.

42, Rue Catinal.

SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỨC-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN

GIÁ BÁO

Một năm..... 500

Sáu tháng..... 300

Ba tháng..... 150

Lẻ mua báo xin trả

tiền trước.

NỮ-GIỚI CẦN PHẢI KHAI-HÓA

Ông Nguyễn-văn-Vinh nói: « Từ khi Âu châu chiến tranh chi hậu, các nước Âu Mỹ đang cố sức làm cho dân-bà con gái trở nên một cái địa-vị khác, rồi nó ra như cái địa-vị dân-bà con gái nước ta ngày nay; mà dân-bà con gái nước ta đương ở vào cái địa-vị ấy, thì lại muốn đòi ra cái địa-vị như dân-bà con gái Âu Mỹ bây giờ. » Đó là nói về cái địa-vị dân-bà con gái trong xã-hội. Con công việc dân-bà con gái thì ông nói: « Phải tùy gia phong kiem. »

Theo như ý tôi, cái địa-vị dân-bà con gái nước ta, không nên đòi theo cái địa-vị dân-bà con gái Âu Mỹ thì thật là phải. Song về công việc ích chung trong xã-hội, thì dân-bà con gái cũng cần phải đảm-nhiệm một phần. Vậy vấn đề khai-hóa nữ-giới cũng cần phải bàn đến.

Gần đây, một nhà văn-học Trung-Hoa có câu:

« Lợi dụng sức diện phải kiem cả âm-dương; khai-hóa quốc-dân phải gồm cả trai gái. »

Ta đọc mấy câu đó thì biết: phạm muốn cho một nhân quần tiến hóa để đối-phó với cái phong-trào văn-minh này, thì về nữ-giới cũng cần phải khai-hóa lắm.

Nhưng theo cái trình-độ nước ta là một nước dân-trí còn đương phân vân này, thì nữ-giới có cần phải khai-hóa không? Câu hỏi ấy chắc sẽ có hai phái, mỗi phái trả lời một khác:

Phái tru-thời thì bảo rằng: Bồn-phận dân-bà con gái chỉ nên tu-luyện nên người hiền-nữ, đức-phụ, giữ gìn lấy cách ăn ở cho đứng đắn, cử-dộng cho nghiêm-trang; công việc của dân-bà con gái chỉ cần ở trong cái phạm vi gia-đình; trước giúp đỡ công việc cha mẹ, sau gánh vác gia-giả, sơn nhà chồng, ấy thế là đủ. Nước ta hiện nay, phong hóa ngày một suy đồi, về nữ-giới lại càng nhiều tệ, chẳng đợi khai hóa cho các bà, các cô, mà các bà các cô cũng đã tự khai-hóa lấy! Khai-hóa toàn-thị những cái sai lầm, người có tâm-huyết mong bỏ cứu còn không kịp, lại còn muốn khai-hóa nữa chi?

Còn phái tùy-thời thì nói: « Con gái ngày nay cũng cần phải mong có được cái giá-trị, cái quyền-lợi như dân-ông, vậy cần phải cho học, do sơ-dãng đến trung-dãng, cao-dãng, để sau này không những là có thể tự lập, lại còn làm được vẻ vang cho nhà, ấy thế là hay nhất. Còn như kết-xã, lập-đoàn, chủ-nghĩa này, công việc khác, nhất thiết

những điều ích chung cho xã-hội thì là công việc của dân-ông con gái không cần phải dự đến. »

Tôi đây không phải là không xét đến thế-đạo, không phải là không lo đến phong-hóa, cũng không phải là thiếu-trọng nữ-giới (Féminisme) mà muốn cho nữ-lưu tiến lên một cái địa vị rất cao: song xét kỹ thời thế, bình-tình mà lập-luận, thì ý kiến của hai phái đã nói trên kia, có thể quá-quyết mà cho là: Chưa xác-đáng, chưa hợp thời được vậy.

Phái thứ nhất muốn ngăn giữ dân-bà con gái ở trong cái phạm-vi gia-đình, không cho theo trình-độ xã-hội mà khai hóa, thì phái ấy nên gọi là phái « nệ-cổ »

Phái thứ hai muốn cho con gái ngày nay cũng được mở mang trí thức, cũng có gia-trị như con trai, nhưng mục-dịch lại chỉ cốt để vẽ-vang cho một thân, một nhà không dự chi đến việc ích chung trong xã-hội, thì phái ấy đáng gọi là phái « xu thời. »

Nệ-cổ không xong, xu-thời không được, vậy thì ai kể thức-thời cần phải tìm cho đến lẽ.

Phong hóa nước ta hiện nay ai chẳng biết là cực kỳ suy đồi, vấn đề nam-nữ ngày nay ai chẳng từng thấy nhiều sự trai tai chướng mắt! Càng ngày càng suy, lại càng thấy lung-tung như những lớp đồi-bà: ngàn sao cho cùng mà giữ sao cho nổi. Muốn ngăn-ngừa mà không cho dân-bà con gái ra làm việc với đời, tức là một cách đắp đê cho vững để phòng giữ nước mạnh và sống to đơ. Song đắp đê càng cao thì nước lên càng mau, sóng vỗ lại càng mạnh, ngăn giữ đã không sao nổi, mà tới lúc tức vỡ thì từ-tung, dân-dọa, cái hại lại càng thêm to! Chỉ bằng ta nên lựa theo chiều nước, thuận đường mà khai-đạo lần đi, thì cái hại, cái lo mới có thể mỗi ngày một bớt. Cách khai đạo ấy, nói cho rõ ra, tức là phải theo cái trào-lưu tiến-hóa ngày nay mà lựa đường dẫn đưa cho nữ-lưu đến cõi văn-minh khai hóa đơ.

Muốn lựa đường dẫn đưa, thì việc khai hóa cho nữ-giới chính là việc rất quan-hệ, rất cần kíp, mà việc cần kíp ấy không phải là chỉ chuyên về một mặt mở mang trí-thức cho dân-bà con gái, để cùng với dân-ông bình-dãng mà thời dẫu, cần nhất là phải cổ động khuyến nhủ cho dân-bà con gái ngày nay cùng chịu vui lòng mà làm việc ích chung cho xã-hội.

Bởi lẽ đó, cho nên nữ-lưu ngày nay nếu chỉ học để mở

mang kiến-thức, đầu hết bằng nọ. Lãng kia, học-vấn tư-tưởng cũng như dân-ông, quyền lợi giá-trị cũng như dân-ông, mà nghĩa vụ đối với xã-hội không biết lấy làm quan-tâm. công việc ích chung cho nhân-quần không biết vui lòng đảm nhiệm. thì kiến văn càng mới, càng tỏ thêm những sự sai lầm, học thức càng rộng càng tỏ lợi-dụng để che những cái lầm lỗi. Tôi thật không thể biểu đồng-tình cùng những phái xu-thời mà mong cho nữ-giới nước nhà khai-hóa như thế.

Khai hóa cho nữ-giới, trước hết phải làm thế nào cho các bạn nữ-lưu ai nấy đều biết lấy danh dự làm quý, lấy nghĩa-vụ làm trọng. Nghĩa-vụ người dân bà con gái cũng có một phần quan hệ với nhân loại, với quốc-gia; vậy học rộng tài cao, chưa đủ gọi là danh dự, sao cho góp được chút công giúp vào xã-hội, thì mới là người biết nghĩa vụ mà cái danh-dự thật bởi đó mà nên. Vậy thì ta cần phải làm thế nào cho nữ-giới ai ai cũng đều hiểu rõ « danh-dự » với « nghĩa-vụ » là như thế, thì cái kiến-thức, cái phẩm-hạnh của nữ-lưu cũng bởi đó mà tăng lên, mà trọn vẹn được cả.

Ít lâu nay, trong Nam cho chí ngoài Bắc, cái trình-độ nữ-giới đã thấy tiến lên lần lần. Nữ-công học-hội lập lên cũng thấy có nhiều nơi biểu-tình xướng-lập, nữ-giới thư-xã lập ra cũng thấy có nhều bà tỏ lòng hoan-nginh, coi đó đủ biết nữ-giới nước ta ngày nay đã có nhiều người lưu-tâm dự phần công ích; thừa cái trao lưu ấy mà khai hóa cho tiến lên hơn nữa, tưởng cũng không khó chi. Song chính những công việc hay đó, xướng khởi đã lâu mà cái kết quả hay, đều chưa trông thấy, đó tại cái nhiệt-thành của nữ-giới không tắn, cái năng-lực của nữ-lưu không có, cái bền-tâm của nữ-lưu phần nhiều không vụ-thực mà vụ danh, lẽ đó hoặc cũng có, nhưng nói cho phải ra thì chính bởi những bậc trí-thức trong nước đã không chịu tán thành và giúp đỡ cho một phần; những kẻ không hiểu thời-thế, lại hay chỉ-nghị mà chực làm ngăn trở. Tiếc thay!... Chính tôi thật đã có tiếp chuyện một vài nhà lão-thành, đồng thấy các cụ chê rằng: « Con gái ngày nay ra khỏi vùng khuê-các mà làm việc với đời, giao thiệp nhiều, tất sẽ sanh nhiều cái dở »! Lại tiếp mấy nhà khuê-các, đều thấy nói: « Chỉ em ngày nay cứ đua hội nọ hội kia, như thế là dở. Chúng tôi đây thì rằng ngồi yên, chẳng muốn theo dõi để cho miệng đời chỉ nghị »! Những câu nói thế, thiết-tưởng đều là phán-đoán không đúng cả. Phàm những kẻ đã hư thì dầu kín cổng cao tường đến đâu, cái tệ cay vách treo tường cũng vẫn thường có; cứ gì là ra làm việc đời mới sanh ra tà-dục? Và chính những cô khuê-các cũng không phải suốt đời đóng cửa trong vòng khuê-các được cả, ở nhà mà chỉ nay đánh bài, mai đọc chuyện, lúc rảnh lại rap hát, rap tuồng, như vậy thì sao bằng vui cùng chị em mà nhận lấy công việc xã-hội một phần, có còn hơn không? Và lại nếu có một bà nào, có nào, ở hội này nổi tiếng là người nhiệt thành, ở hội kia nổi danh là tay khôn khéo, thì tự nhiên là bà ấy, có ấy phải tự giữ lấy tư-cách, quyết không có lẽ bỏ rẻ cái giá mình đi mà làm những điều bất-chính; ấy cũng như những kẻ trượng-phu đã có nhiệt thành về công việc xã-hội, thì tất không bao giờ chịu theo những hạng

Dịp nghỉ hè, chị em trong ty giáo-huấn định làm gì?

Có nhiều chị em làm giáo-viên, nhận dịp nghỉ hè này, lưỡng lự rồi, không biết phải dùng thời giờ mà làm gì cho có ích lợi.

Các bạn đồng-nghiep bên Pháp ngoài sự dạy dỗ đàn-em trong nhà trường, còn mở ra báo-chương, lập ra hội đoàn, bày ra các cuộc làm phúc, như nuôi trẻ mồ côi, cổ động cho các phép vệ sanh đặng phổ-cập. Các cô giáo bên xứ người, thường kfi là con nhà làm thường, chứ không phải là vào bậc thượng-lưu, mà họ làm thì thoả những việc về xã-hội. Làm cô-giáo để sanh nhai, thật vì họ nghèo, song cũng vì cái lòng yêu nghề giáo-dục. Yêu cái nghề rồi thấy nó nhẹ nhàn mà cao-quí. Mở trí cho bọn trẻ thơ, hđ chẳng là đạo tạo cái tương lai của nước đó sao? Họ nghĩ như vậy, hiểu như vậy, cho nên họ tự-trọng, chẳng những dạy bọn thiếu-nữ trong trường mà thôi, họ còn giúp việc cho xã-hội, là làm những việc công ích, mà tôi đã kể ở trên.

Chị em ta ở trong ty giáo-huấn thiết là có một cái tình cảnh khác, ở đây dư-luận không trọng cái nghề giáo-dục, mà lương bổng cũng ít ỏi quá lắm, thiết là không phải cách có thể xui cho chị em phấn-chấn làm hết chức-vụ.

Nói đến những sự lập ra báo-chương để dạy dỗ đàn-em; bày ra hội đoàn để binh vực quyền-lợi, lập các cuộc công ích, từ trước chưa có kẻ làm gương cho mình, thì bây giờ mình phải gặp nhiều nỗi khó-khăn chưa từng thấy, mà cái dư-luận, cái hoàn cảnh chưa thuận cho mình làm nữa.

Phải có một cuộc vận-dộng trong dư-luận trước, khiến cho nhiều chị em chú-ý đến, cả thiên hạ cũng lưu tâm, thì sau mới có người làm thành-công được. Tôi nghĩ đã kỹ, trừ các chị em là một cái đoàn thể có học thức trong nữ-giới, thì còn ai nhận việc này bây giờ?

Nay là dịp bãi trường, chị em đã làm quen, ở không cùng buồn, sao chị em còn dự dự chi mà không sẵn bước trên con đường tấn-bộ. Cái việc góp ý kiến với chị em trong nước để gây một cái phong-trào mới, thì là việc các chị em làm được, quan sát thời thế, để tâm ngắm nghĩ về những vấn đề, làm sao cho nữ-giới tròn cái bổn phận đối với quê hương, làm sao giúp cho xã-hội tấn-hóa, coi nữ-giới các nước làm những việc hay, mình có thể làm theo, nữ-giới mình còn thiếu những cái tư cách gì, và phải tìm coi bổ cứu thế nào là đúng, và những sự lợi hại quan hệ cho cả đoàn thể, v.v..

Đó là những việc, nếu chị em thiết muốn thì có thể làm. Hễ có xem xét thì có suy nghĩ, đã có suy nghĩ thì nên viết lên giấy, dầu vụng sau hay, Phụ-Nữ Tân-Vân xin làm cái diễn đàn cho chị em đây! Nếu được như ý muốn, thì cái kỳ nghĩ hè năm nay của các chị em, sẽ có ích là dường nào?

Mme NGUYỄN ĐỨC-NHÂN

công-từ tâm-bày đời nay mà làm những điều thương luân bại-lý, đó là lẽ tất nhiên như thế.

Vậy thì cái phương-pháp khai-hóa cho nữ-giới tiến lên đó, không những là khai-hóa, mà lại là bổ cứu cho nữ-giới ngày nay. Ta còn cần phải nhiều phen bàn rõ cái nghĩa-vụ của nữ-giới đối với xã-hội; cổ-dộng về những việc nên làm, tán-thành về những việc đã có, lại cần phải tìm cái phương pháp giản-tiện để chỉ-dẫn cho các bạn nữ-lưu biết mà tiến hành cho đến nơi đến chốn.

TRẦN-ĐÌNH-RU

HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Đã có học-phí một năm cho một người học-sanh rồi

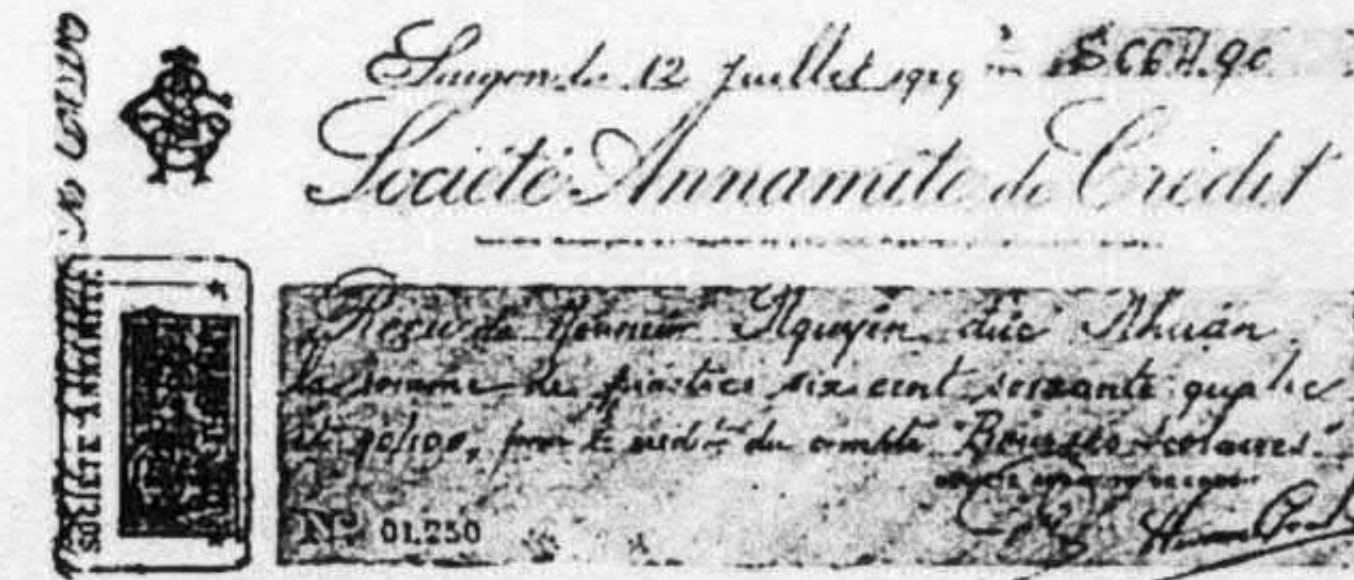
Trong số báo trước, vì giấy mực chật hẹp, nên bản-báo mới đăng cái thể lệ lựa chọn người đi, chớ chưa đăng số thầu nhập trong tháng Juin được.

Số thầu-nhập trong tháng Juin đây.

Số độc giả mua báo trong tháng Juin thầu được..... 4, 286 \$ 50

Truất ra 15,7% bỏ vào Học-bổng thì được là..... 642 \$ 90

Số bạc của các vị hảo tâm cho Học-bổng nội tháng Juin..... 22 \$ 00



Vậy là trong tháng Juin, thầu được cho Học-bổng là 664 \$ 90. Số bạc này bản báo chủ-nhiệm đã gửi tại Việt-nam Ngân-hàng vào khoả Học-bổng; có biên-lai công bố lên đây.

Số bạc 664 \$ 90 tháng Juin cộng với số 889 \$ 83 tháng Mai thì được cả thảy là 1554 \$ 73. Khoả học phí một năm cho một người học-sanh đủ rồi. Tính ra mỗi người du học trong một năm hết chừng 1200 \$; vậy là khoả tiền kia còn dư ra mấy trăm đồng đủ làm tiền-lò phí và may mặc lúc đầu. Tiền có đó rồi bây giờ chỉ có việc lựa người đi nữa mà thôi. Anh em trong nước, ai là người nghèo mà có chí cần học, thì khoả tiền ấy tức là phần của anh em, ra lãnh lấy mà đi. Phụ nữ Việt nam chỉ cầu cho anh em nhà nghèo cũng có thể học, cũng g thành tài đạt đức như ai, đó là cái hy-vọng độc-nhất của anh em chị em đồng-chí chúng tôi lập ra Học-bổng vậy.

Học-bổng xướng lên, mới có hai tháng, mà ngày nay đã có kết-quả trong muôn một như vậy, thiết là nhờ lòng hảo nghĩa của anh em chị em trong nước, chúng tôi lấy làm cảm-dộng lắm. Song cái kết-quả ấy cũng chưa phụ được điều sở vọng to tát của các bạn đồng-chí chúng tôi; sở vọng của chúng tôi là làm sao cho có năm mươi hay là hằng trăm học bổng kia. Ngày nay chúng tôi mới mới mới khai đường thôi, chớ còn phải đi xa lắm mới tới mục đích. Hỡi anh em chị em đồng-chí! Phải cố gắng lên nữa đi! Việc Học-bổng dựng lên, ví dụ như là chúng ta xây cái lâu đài cho nước, mà ngày hôm nay mới có một phần Học-bổng, là chúng ta mới xây được một tầng thôi. Chúng

ta còn phải gánh gạch khuôn vôi, xây thêm nhiều tầng nữa, cho cái lâu đài ấy thành ra cái lâu đài thiết cao!

Nghĩa-vụ của chúng ta ở đó.

Học-sanh nghèo trông cậy chúng ta ở đó.

Chúng ta đã làm thì phải gắng làm cho tới nơi, cho có kết-quả thật tốt đẹp.

P. N. T. V.

Bà lớn Thương



Trong thế-giới ngày nay, nước có nữ-quyền cao hơn hết là nước Hồng-mao. Thiết vậy, ở bên, chị em được dự vào chánh-trị cũng có địa-vị bình-dẳng như dân-ông vậy. Trong kỷ tuyên-cử mới rồi, thấy số người có quyền đi bỏ thăm, thì dân bà nhiều hơn dân ông tới gần 300 vạn. Trong kỷ tuyên-cử đó, có 13 người dân-bà trúng cử, và có một bà được làm Thượng-thor trong tòa Nội-các Mac Donald. Từ xưa đến nay mới có người dân-bà làm tới Thượng-thor là lần thứ nhất.

Hình in trên đây, là chon dung bà Bondfield, Thượng-thor bộ Lao-dộng (Ministre du Travail) bên nước Hồng-mao ngày nay đó.

Bà lớn vốn là con nhà lao động, và là bậc danh-nghĩa trong nước Hồng-mao đã lâu. Có một lối, bà lớn đã làm Hội-trưởng của hội Lao-dộng hiệp-đoàn, và từ năm 1898, đã làm một người sốt sắng về việc xã-hội văn-dòng rồi. Bà lớn có một cái đặc-tánh hơn người, là từ nhỏ tới giờ, trên bốn chục tuổi, không có lúc nào biết sự trang-diễm là sự gì. Lúc nào cũng đi đôi giày lộn đay, rõ ra chỉ thợ thuyền; cho tới bây giờ làm Thượng-thor rồi cũng vậy.

Cô qui fait que peu de personnes sont agréables dans la conversation, c'est que chacun songe plus à ce qu'il a de soin de dire qu'à ce que les autres disent; et que l'on n'écoute guère quand on a bien envie de parler.

LA ROCHEFOUCAULD

Không được mảy mảy nể nể cho người cho cái về cô duyên, là tại mình chỉ nghĩ tới đến mình định nói chớ không để ý tới kẻ khác nói; và tại khi mình ham nói quá thành ra không nghe người ta nói.

Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Thầy thuốc Nguyễn-ngọc-Liên đã cạo óc ra rồi

Chúng tôi chưa quên rằng hồi năm ngoái có một ông thầy thuốc — không biết rằng làm nghề thuốc tây hay thuốc ta — tên là Nguyễn-ngọc-Liên, gửi bài đăng các báo trong Nam, cả với các nhà bác-học (?) rằng: sự thông-minh của người ta không phải ở óc, mà ở một cơ-quan khác; ông đã phát minh ra rồi, ông sẽ ra giữa hội-nghe các nhà bác-học thế-giới mà biện-thuyết về sự phát-minh của ông.

Ngay hồi ấy, các báo tây ở đây cho ông là điên, rất đời có một ông y-khoa bác-sĩ tây, cả lại với ông Liên rằng nếu ông Liên chắc là thông-minh không phải ở óc, thì vào đây cho ông bác-sĩ kia moi óc của ông Liên ra coi thử làm sao. Còn các báo ta hồi ấy thấy một người minh xướng được cái thuyết lạ lùng như thế, thì đều hết lòng khuyến khích cho ông Liên. Song từ bấy đến nay, hình như óc vẫn làm chủ-vị cho sự thông-minh của người ta, mà tin tức ông Liên thì mất biệt, ai cũng tưởng rằng ông ẩn nấp về sự minh nói mà chẳng làm, có lẽ tự vận đầu mất rồi.

Không dè trong số 6 của P. N. T. V. đăng một bài tựa là « Một vấn đề khó giải » thuật chuyện bên thành Prague có đứa con út không óc mà sống được 6 tuần-lẽ, và nói chắc hẳn ông thầy thuốc Liên thấy tin này thì cho là cái thuyết của mình đặc thể lắm. Bài ấy như là vô ý, mà thành ra như là phù-ma-quân thần-tướng, lời ông Nguyễn-ngọc-Liên ra.

Hồi đó ông Liên còn ở Hà-tĩnh, bây giờ ở số nhà 13, đường Doudart de Lagrée, ngoài Hanoi, mới rồi có viết cho chúng tôi bức thư sau này:

XIN CHỜ HỒ-NGHI

« Hồi năm ngoái chính tôi có gửi giấy cho các nhà bác-học hoàn-cầu và các nhà báo nói là trí khôn không phải ở óc. Việc ấy có thật, chứ không phải chuyện bày đặt ra chơi như ý ngờ của bài « Một vấn đề khó giải » trong « Phụ-nữ Tân-văn » số 6.

« Từ hồi đó tới nay tôi im đi, không nói thêm bớt gì nữa. Ai bảo phải cũng ừ, ai bảo trái cũng mặc; dĩ chi có người cho là thẳng điên, tôi cũng chỉ lấy cái mỉm cười mà đáp lại.

« Đang lúc mọi người còn đang yên trí, và chắc hẳn rằng trí khôn ở óc, nay tôi nói ở nơi khác, thì mấy người đã chịu nghe?

« Nói mà nói trái mùa chẳng là thừa lời ru!

« Tôi biết vậy mà cũng nói. Tôi nói là cốt để người đời biết rằng hồi năm 1928 có người Annam đã tìm ra trí khôn không phải ở óc.

« Cùng trong bài « Một vấn đề khó giải » lại có câu: « có lẽ ông thầy thuốc Liên ở nước ta đặc thể lắm »; câu ấy có hai ý-nghĩa: một lẽ là do việc xảy ra ở kinh-thành Prague nước Tchecoslovaquie, người ngoài tưởng rằng « tôi thấy thế, lấy làm đặc thể lắm; hay là người ngoài « thấy thế cho tôi là đặc thể.

« Cứ như ý trên là lắm. Tôi nói ra thuyết nào thì đã có « cái « chắc » chờ không đợi là sau này có nhiều sự chứng minh cho thuyết của tôi, mà tôi mới chắc, mới đặc thể. « Vài lời bày tỏ, xin quý độc-giả hiểu cho.

NGUYỄN-NGỌC-LIÊN

Coi bức thư trên ấy, thì có lẽ thông-minh của người ta không phải ở óc thật. Thông-minh ở cái cơ-thể nào đâu kia, cho nên ông Liên mới dám cả người ta như thế, mới dám viết bức thư như thế!

Ông Liên bảo người ta chờ hồ-nghi. Chờ hồ-nghi sao được. Thưa ông, ở cái đời có lắm kẻ xảo-quyệt, lợi-dụng nhiều lối quảng-cáo lạ lùng, thì chúng tôi có quyền hồ-nghi. Hễ ông chẳng thuyết-minh ra được, thì chúng tôi có cái nghĩa-vụ phải khuyên đồng-bào chờ tin. Nói không, thì ai nói không được? Nói mà chẳng thuyết-minh, là một lối nói mơ, nó trái với phương-pháp khoa-học.

Thuyết-minh đi, ông Liên! Để làm về vang cho chúng-tộc với, kẻ người ta vẫn nói ông là điên. Người ta nói vậy mà ông mỉm cười để đáp lại, thì lại càng điên hơn nữa. Ai bảo-hộ nữ-dồng-bào trong Lao-dộng-giới?

Đồng-quân vừa lổ mọt, thì nô-nức ngoài đường cái, toàn nhà Lao - động đi lại sờ làm. Trông cái quan, cảnh nào-nhiệt đó mà có khi ta tự-hỏi rằng: nước giàu dân mạnh là nhờ về tay làm chân bần, của bạng thợ-thuyền, mà quyền-lợi của bạng này đã có pháp-luật nào chờ-che xứng-dáng hay chưa?

Đây không nói chỉ đến nam-giới; đã có người lo lẫn rồi; hãy nói về phụ-nữ lao-dộng mà thôi.

Trong bọn bươn-bả đi làm buổi sớm đó, ta chủ ý nhứt là về những người hồ-liều thuốc-tha kia: bồi, bếp, ở mướn, đi may, đứng bán, chị em ta thật là đông-đúc ở các thành-phố; lại nghĩ đến hạng cấy lúa ở nơi đồng ruộng, ở đợ trong các nhà tư, thì tưởng tượng được một số to về những nhà nữ-lao-dộng vậy.

Ai biết luật pháp che-chở bọn đàn-bà làm công, xin chỉ giùm cho chúng tôi với?

Than ôi, chút phận thợ-sao sanh trong đời ô-trược, mà phải làm chuyện lộn với đàn-ông, nghĩ có nguy hại không? Xã-hội tuy đã có tiến-hóa, mà lũ người gian-ác hiển-nhiên ngày xưa, nay chỉ đổi làm một bọn quỷ-quyệt; hồi xưa là hùm mà bây giờ là chồn, khác là khác cái bề ngoài đấy thôi; vậy mà phụ-nữ ta làm công ở mướn trong những trại, những xưởng, những phòng-the, bếp-nồi kia, đã có luật nào ngăn-ngừa cho khỏi bị cưỡng-bức dễ dãi, phép nào hộ-tri khi tật-bệnh hay là mang nặng đẻ đau chưa?

Xã-hội đã quá-quắc đến thế là cùng. Đã không kể chi đến quyền-lợi nữ-lưu, mà còn ta-thán về phong-hóa suy-tồi, luân-thương đảo-ngược! Ai làm nên tội-lĩnh đó? kẻ râu-mày cứng cỏi, hay là người tay yếu chân mềm?

Nữ-lưu ta cũng nên nghĩ về lẽ này, mà xúm-xít nhau, cho mạnh hơn ngổ hầu bắt buộc xã-hội phải nể-vì lợi-quyền chánh-dáng của mình vậy!

Thơ trả lời cho bà Nguyễn-Đức-Nhuận chủ báo P.N.T.V. về vấn đề Phụ-nữ

Thưa chị,

Em vừa nhận được thơ của chị, hỏi em về việc báo Phụ-nữ Tân-văn.

Lấy tình em đối với chị, thì thơ trả lời này cần phải viết; mà lấy nghĩa em là một người công-dân ở trong xã-hội, và trong bao lâu nay ở trong trường ngôn-luận, thì em lại càng phải đáp mấy câu vấn-đề của chị lắm. Nay xin thành-thật bày tỏ thiên-kiến ra sau này, gọi là góp một lời bàn, mong sao cho không đến nỗi là vô ích hẳn.

Phụ-nữ ở nước ta ngày nay việc gì là việc nên làm, việc gì là việc cần kiệp.

Nói rằng việc nào nên làm, thì Phụ-nữ ta thật là có nhiều việc nên làm lắm lắm; vì rằng bọn phụ-nữ ta chưa từng có làm được mấy việc lớn. Nếu em không làm, thì là chị muốn nói về những việc làm có ích-lợi cho xã-hội. Việc có ích-lợi cho xã-hội thì phụ-nữ ta đã làm được mấy rồi? Em nghe nói có hội Nữ-công ở Huế dạy về các môn thủ-công cho bọn thiếu-nữ, ở Bắc-kỳ nghe như cũng có hội như vậy; ở Nam-kỳ thì có một cái Tổng-thor và một cái Thor-xã của bọn phụ-nữ.

Bấy nhiêu đó tưởng cũng còn rất ít-oi; nữ-dồng hào ta hơn mười triệu người, có cái trách-nhiệm nặng nề là việc đào-tạo cho xã-hội mai sau, chắc là cần phải làm nhiều việc lắm. Em thử đơn-kẻ lấy đại-khái mà thôi.

1. Tổ-chức những hội như hội Nữ-công ở Huế mà rộng lớn hơn, kiêm cả cái mục đích khuyến-học nữa. Chọn cho được người có hăng tâm hăng sức để hiệp với kẻ tri thức đứng giúp cho hội thật được hoạt-dộng.

2. Mở ra những Thor quán lớn-lao để phát hành những thứ sách phổ-thông cho bọn nữ-tử dùng.

3. Gây dựng một tờ báo, để mai chiều cổ-vô; thức tỉnh tất cả nữ-dồng-bào, khiến cho họ lưu-ý đến công việc ở xã-hội.

4. Gây dựng ra hội từ-thiện, để truyền bá đạo vệ-sanh trong các gia đình, và treo giải để thưởng các bà biết nuôi con nên mạnh khỏe; mở ra những hội thi trẻ con để khích-lệ.

5. Mở ra các hội công-nghệ, để cho bọn đàn-bà có việc làm, và cứu-vãn một ít lợi-quyền cho nước ta. Làm các thứ công-nghệ nhỏ nhỏ trước như là: khăn, vở, nón, v. v... sau có kết-quả sẽ làm lớn hơn.

Kể việc nên làm thì còn bao nhiêu là việc, song hãy tạm biên mấy thứ, nữ-giới ta làm cho được bấy nhiêu cũng là tấn-bộ nhiều rồi.

Trong các việc ấy việc nào là cần nhứt?

Em thiết tưởng đồng-thời làm cả cũng tốt; mà không được thì nên bắt đầu làm các hội công-nghệ, vì ngày nay, rất nhiều đàn-bà cần có việc làm ăn, các thành phố càng mở lớn, người « nhân-cư » càng đông, đó là một điều rất tai-hại cho nữ-giới và cho xã-hội, về đường luân-lý.

Nên giáo-dục phụ-nữ thế nào để cho thích hiệp với đương-thời.

Chị hỏi nên tổ-chức sự giáo-dục sao cho hiệp thời, nghĩa là không trái nghịch với thời-dời ngày nay?

Phải, đời đã mới cả rồi, cả thế giới đều xu về sự phấn-dấu, sự cạnh tranh, thì nữ-dồng-bào ta cũng phải theo cái nghiệp tấn hóa chung; vì chẳng lẽ chỉ có hơn 10 triệu phụ-nữ Annam mà lại đi ngược nổi cái phong-trào lớn-lao ngày nay được.

Em không thể bảo rằng: nên nhứt nhứt đem cách giáo-dục Âu Mỹ mà làm cách giáo-dục cho nữ-giới ta. Vì sao? Vì phạm sự tấn bộ phải có trật-tự, vì như nhà bác-sĩ nào đã nói: « Tạo-hóa làm gì cũng có trật-tự, chứ không có nhảy bác bao giờ. » Kể một dân-tộc sống trong mấy ngàn năm trong phép tắc lễ nghi của họ. Không và họ Mạnh, kiệp lúc tiếp-xúc với phong-trào mới mà bỏ cái lễ-lối phong-lục cũ, để thâu cả cái tân-văn-minh, thì đó là một sự bạo-quá, không hề có liên-tiếp, có trật-tự; em sợ rằng óc của chúng ta sẽ vỡ, lòng của chúng ta sẽ đau, vì cũng như người nhảy cao phải té nặng vậy.

Em nghĩ ngày đêm thay đổi đã có hoang-hôn, và hừng đông làm buổi giao-tiếp, thì dân ta ngày nay, vô luận là nam-nữ, đều cần phải có một cái giao-thời, để chung hợp hai cái văn-hóa.

Vậy thời cái giáo-dục mà em ao-uớc cho nữ-giới nước ta, tất là một cuộc giáo-dục để đào-tạo nữ-tử cho sau này thành ra vợ hiền và mẹ tốt, mà cũng cho tiềm-nhiệm những cái tư-tưởng làm dân, làm nước đời nay, để cho dân-bà ta biết rằng: ngoài gia-đình còn có xã-hội, mà sẵn lòng giúp chồng con làm trọn đạo làm dân ở trong nước.

Nên chủ-trương tờ Phụ-nữ thế nào thì có ích cho xã-hội? Công lợi, công ích; đó là những câu thường thấy nói, vì là dễ nói; song làm được thiệt khó thay! Em rất mong cho Phụ-nữ Tân-văn thiết hành được cái điều ước-nguyện của chị, tức là có vang-bóng hay trong xã-hội, kết-quả tốt trong gia đình.

Một tờ báo là một cái thế-lực, một cái ảnh-hưởng, nếu biết dùng ra, thì nó là một chỗ trung-tâm phát ra hào-quang rực rỡ, khiến cho xung-quanh đều được ấm-áp sáng sủa vô cùng.

Em ước cho P. N. T. V. thành được là cái hào-quang sáng suốt mà đầm-ấm ấy. Mà muốn được như vậy thì kẻ chủ-trương phải thành-tâm theo một cái chương-trình như sau này:

1. Đào-tạo một cái dư-luận chánh-dáng; muốn thế, phải tập-luyện trí xét-đoán của độc-giả cho được đúng đắn và phân-minh.

2. Đăng những bài nghị-luận, khảo-cứu hay, cốt sao gây dựng được một bọn nữ-tử thượng-lưu, thì sau này mới có thể gây dựng phong-trào nữ-quyền ở trong nước.

3. Phàm các nhân-vật trọng-yếu trong nữ-lưu của thế-giới, phải tỏ cho độc-giả đều biết lịch-sử và tư-tưởng.

4. Thi văn viết ra cốt biểu cho được một cái đạo-đức rộng-rãi, không làm cho đàn-bà phải tự-khinh, tự-hạ.

Thưa chị:

Đó là ý-kiến của em, gọi là đáp lại mấy câu hỏi trong thơ của chị. Cái tư-tưởng của em có thể nói tóm là: phụ-

nhor, so dĩ phải mang câu nan-hóa, là lại những phong-tục chế-độ hẹp hòi và bất-bình từ xưa nay, chớ không phải tại tư-chất của họ thật là hèn hèn. Bởi vậy em nghĩ rằng cần phải chấn chỉnh sự giáo dục và sửa đổi cái chế-độ. Song lẽ, em cũng còn nhận một điều nữa. Là dân-bà với dân-ông tuy không phải tự nhiên có hơn kém, thấp cao gì, mà chắc là phải có những nghĩa-vụ khác nhau. Xét về sanh-lý-học (thân thể) thì rõ cái mối sai-biệt giữa nam-nữ. Dân-bà có nghĩa vụ nặng nề, là phải làm mẹ. Vì phải sanh-sản và nuôi con, cho nên địa-vị ở trong xã-hội phải khác: sự giáo-dục cốt là phải xây về hướng đó. Xã-hội phải bài-rừ những sự bất-bình-dạng không tự-nhiên, nghĩa là không phải tự Trời mà ra, tức là những cái hủ-tục và pháp-luật làm yếu hèn dân-bà. Còn cái sai-biệt tự-nhiên giữa nam-nữ, thì ta không thể làm sao dặng. Ta không nên gây dựng cho dân-bà trở thành một hạng dân-ông kém hèn.

Thơ này em đã viết dài rồi, xin dừng bút ở đây, và chúc cho *Phụ-nữ Tân-văn* ra đời mau, được phát đạt và hữu ích cho xã-hội.

CAO-VĂN-CHÁNH

Câu chuyện bầu cử ở bên Pháp

Vợ của anh Mù

Trong tập báo này, đã có nhiều lần nói rằng chị em ta chưa cần chi có quyền bầu-cử, làm việc chánh-trị, song cha ta, chồng ta, anh ta đi bầu cử, thì trong lá thăm đó, chị em ta cũng có quan-hệ ở trong đó. Nghĩa là ta nên lấy kiến-thức của ta ra mà khuyên chồng khuyên cha khuyên anh, bỏ lá thăm chọn người cho xứng đáng, đừng có vì đồng tiền mà tối mắt, đừng có vì thế-lực mà sờn lòng, rồi đem những người như gỗ đá ra ngồi trên ghế nghị-viên, làm thiệt hại cho quyền-lợi dân, và mang xấu cho quốc-thể.

Dân-bà bên Pháp, tuy ngày nay chưa có quyền tuyển-cử, nhưng mà họ cũng hết lòng khuyên người dân ông như là đã nói trên. Đến nỗi có người dân-bà lấy phải chồng mù, mà đến kỳ tuyển-cử đặc chổng đi bỏ thăm, thì thiệt là căm-động.

Bà Suzanne Balitrand có viết ở báo *Intransigeant*, thuật chuyện như vậy:

« Khi tôi đương đọc một tờ lịch-trần mới dán xong, thì tôi ngoảnh lại thấy một người dân-bà dắt người chồng mù cả hai mắt. Chị ta dắt chồng đi, xem hết cái bảng yết-thị này tới bảng cáo bạch kia; chị ta đọc cho chồng nghe người ứng cử này nói sao, người ứng cử kia nói sao, đối đáp nhau thế nào, công-kích nhau thế nào. Đọc xong, rồi tự chị ta lại giảng cho chồng biết những việc nào là quan-hệ, câu nào là cốt yếu.

« Té ra chị ta có cái trí nhớ la lùng lắm. Chị ta đọc mà nhớ hết và hiểu hết, rồi tóm tắt cả lại cho chồng nghe một cách gọn gàng minh bạch lắm.

« Tôi chắc rằng một lát nữa, bỏ thăm vô thùng, là tự tay chị ta bỏ.

« Có lẽ chị ta khuyên anh chồng nên bỏ cho ai, thì anh chồng cũng làm theo như vậy.

« Tôi thấy vậy, cho nên dám cá rằng anh chàng mù kia bỏ thăm như vậy, chắc hẳn là đúng đắn bằng mấy những anh có hai con mắt mở tròn, mà có lẽ không thấy gì hết. »

Ông Cao-Văn-Chánh



Khi báo *Phụ-nữ Tân-văn* sắp ra đời, lấy tình chị đối với em, *Bồn-Báo* chủ-nhơn có gởi thơ cho ông Cao-Văn-Chánh đề hỏi về vấn đề phụ-nữ.

Bài của ông gởi lại sớm hơn các bài của các nhân-vật khác, mà hôm nay tôi mới đăng, tức là muộn hơn hết, vì lẽ gì thì độc giả cũng đã biểu cho.

Lẽ thường mỗi khi đăng bài của một nhân-vật nào, chúng tôi có lược thuật cái tiểu-sử, trừ ra các bậc xã-hội đều biết rõ, hoặc sự-nghiệp ấy kể ra không tiện, thì chỉ nói đến sự nghiệp văn-chương mà thôi.

Ông Cao không chỉ làm quốc-sự mà thôi, cũng có công về văn-chương, ở trong báo-giới và văn-giới bấy lâu, cũng có trước-tác nhiều.

Ở đây cái trách-nhệm của chúng tôi thật khó; vì tình thân không tiện bình-phẩm, và trong bọn thanh niên không còn ai mà cái cuộc đời và sự-nghiệp bị phê-bình bất nhứt hơn là ông nữa.

Thôi, ở đây chúng tôi chỉ xin nhắc lại những tờ báo mà ông Cao đã viết cùng là chủ-trương từ khi mới 18 tuổi đến nay

Công-luận-báo (1921 - 1923); *Nam-kỳ Kinh-Tế báo*; *Essor Indochinois*, *Tân-Thế-Kỷ* và *Action Indochinoise*. Chúng tôi cũng nhắc đề độc-giả nhớ rằng ông Nguyễn-phan-Long và ông Bùi-Quang-Chiều tuy đã từng bị báo *Essor Indochinois* công-kích lắm mà cũng nhận rằng ông Cao-Văn-Chánh là người thành thật. Trong bài xã-luận của ông E. Dejean de la Batie đăng ở *Echo Annamite* vẫn công nhận ông là người thành thật và kiên gan. Đến *Quí-báo Đông-Pháp Thời-Đạo* hồi ông Diệp-văn-Kỷ chủ trương, nhơn dịp chúc mừng báo *Action Indochinoise*, tiên-sanh có khen ông Cao-văn-Chánh là chủ-bút tờ báo lấy ấy rằng:

« Người như ông, đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, tiền-tài cũng chẳng bằng ai, mà đã đem thân, chịu trận với đời, hết *Essor* đến *Tân-Thế-Kỷ*, thôi *Tân-Thế-Kỷ* lại *Action*. Hóa-nhi tuy đã nhồi vật nhiều keo mà một tấm lòng kiên cũng chưa hề nung-nấu. Đán khen thay »

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Đồ các Trò

Kỳ này các trò đọc truyện con rắn xanh và con rắn vàng đã diệt, vậy các trò như lúc bài trường này có được nhiều giờ rảnh, hãy đọc lại cho rõ truyện 2 con rắn nói trên đây rồi làm một bài kết-luận gởi đến cho *Bồn-báo*. Bài nào hay hơn hết sẽ được thưởng một cuốn *truyện-Vinh-Kỷ*.

Kết quả cuộc thi Văn Thai Toán của Bồn-Báo

1° Câu thai

Kêu dò chúng thầy dò đưa,
Càng chờ càng đợi càng trưà buột dò.

Tên một vị thuốc là gì? — QUA-LÂU

2° Toán đố

Tỷ bảo Sửu:

— Mấy cho tao sáu cắt dạng tao có bằng mấy.

— Thôn anh cho tôi sáu cắt dạng tôi có bằng hai của anh

Hỏi vậy Tỷ và Sửu có bao nhiêu tiền?

Tỷ có... 3 \$ 00

S Sửu có... 4 \$ 20

3° Sắp mấy chữ lộn xộn dưới đây cho thành bốn câu tục ngữ Annam

Rừng, vách, mạnh, yếu, mạch, cỏ, dằm, đen, nọc, thác, tham, ghê, dùng, thì, thì, cương, cước, tai, sông, dùng, thăm, sức, cỏ, ghê.

Sắp thành bốn câu:
Rừng có mạch, vách có tai;
Mạnh dùng sức, yếu dùng cước;
Tham thì thăm, dằm thì đen;
Sống ghê nọc, thác ghê xương.

Trước ngày chấm cuộc thi này thì tòa-soạn của *Bồn-báo* đã đem đủ các bài đáp mà soạn lựa và xem xét thiệt kỹ lưỡng. Khi lựa xong thì được như sau đây:

166 vị Độc-giã trúng cả ba đề thi.

348 vị trúng được 2 đề.

163 vị trúng một đề

Khi xem xét xong, mỗi bài thi đều có ghi số thứ tự và biên số hiệu trong số độc-giã. (Trong khi xét lựa ra thì có 18 bài đáp trật cả 3 đề, 1 bài đáp trễ ngày hạn; 14 bài đã có đáp rồi mà gởi đáp nữa, số 11 vị này thì chỉ lấy bài đáp trước, bỏ bài đáp sau; 22 bài đáp có trật có trúng mà không đề tên và chỗ ở; 32 bài đáp xét ra thì chỉ mua báo có 3 tháng và 6 tháng không trúng cách dự thi, và 104 bài đáp mà xét rõ ra thì không có mua báo vậy thì cộng hết thấy là 187 bài kể là hủy.)

Ngày chấm thi

Sớm mai ngày thứ tư, đúng 9 giờ thì hiệu buôn của *Bồn-báo* chủ-nhơn ở đường Vannier đã sắp đặt và bày sẵn bài vở dự thi và 3 phần thưởng rất xứng đáng.

Đúng 9 giờ 15 phút, thì có ông Huyện Nguyễn-dinh-Trị Hội-dồng thành-phố, ông Nguyễn-khắc-Nương, chủ-nhiệm *Đuốc-nhà-Nam*, ông Trần-quang-Nghiệp, thay mặt cho nhà buôn Nguyễn-văn-Trần, ông Chân-Thụy, ông Đỗ-như-Liên, ông Phan-Quan, ông Bùi-văn Côn thương gia ở Saigon ông

Trần-Quy, *Bồn-báo* Quản-ly và ông Nguyễn-đức-Nhuân *Bồn-báo* chủ-nhiệm.

Ngoài ra thì các Độc-giã ở Saigon đến dự kiến rất đông, *Bồn-báo* xin lỗi vì không biết qui danh.

Ông Nguyễn-đức-Nhuân có trình cho các ông xem đủ những số bài vở và thể-lệ về cuộc thi này, vì có nhiều vị đáp trúng, nên xin bắt thăm; khi xem xét xong thì ông Nguyễn-đức-Nhuân nhờ ông Trị và ông Nương bắt thăm giùm.

1 cái bao nhung đen và 10 con số bằng caosu, từ số 0 tới số 9; đoạn tùy theo số những vị đáp trúng mà bắt số. Trong khi bắt số cho mỗi phần thưởng thì đều phải bắt ba lần, mỗi lần bắt được số nào ra tên có chấm vào tam-pon và in ra giấy trắng, rồi mới bắt số khác khi bắt đủ 3 số, rồi ráp lại mới thành số trúng, cách sắp đặt như vậy thiệt rất công bình, ai cũng công nhận ưng ý.

Phần thưởng thứ nhứt

Trước hết đem 166 bài đáp trúng cả 3 câu ra dặng dự cuộc bắt thăm, trong số 166 bài này đều có đánh số từ 1 tới 166. — Khi bắt đủ ba con số thì ráp lại thành số 150 được trúng, ông Huyện Trị lựa trong xấp bài thi đem ra thì số 150 nhâm của M^{me} Lê-ngọc-Diệp, ban-biên ở tại tổng An-trường Cantho, do theo số của báo *Phụ-nữ Tân-văn* thì mua trọn năm báo trả tiền rồi, ghi số nhâm số 1353. Vậy thì phần thưởng nhứt là cái Đồng hồ đồ kiến to lớn kia về phần Bà Lê-ngọc-Diệp trúng.

Phần thưởng thứ nhì

Khi bắt ra đủ ba số ráp lại thành số 412, ông Nguyễn-dinh-Trị do theo số thứ tự bài thi mà lựa ra thì số 412 nhâm của ông Hồng-văn-Hạnh Bijoutier et Commerçant à Tây-ninh

(Do theo số chánh của tòa báo thì ông Hồng-văn-Hạnh đã mua báo trọn năm trả bạc rồi nhâm số 381.)

Vậy thì phần thưởng thứ nhì cái tủ sắt Bauche cao lớn kia về phần ông Hồng-văn-Hạnh làm nghề thợ bạc và mua bán xe máy ở chợ Tây-ninh trúng.

Phần thưởng thứ ba

Tới phần thưởng thứ ba, khi chưa bắt thăm, thì ai ai cũng đều ước ao cho cái may may này sẽ về phần dân-bà, mà thiệt quả được như nguyện.

Khi bắt đủ ba số ráp lại thành số 521, ông Nguyễn-khắc-Nương do theo số thứ tự bài thi mà lựa ra thì số 521 nhâm của M^{lle} demoiselle Thanh Mai chez Monsieur le Médecin Sang à Hớn-quân.

Bồn-báo quản-ly do theo số chánh của tòa báo thì có Thanh-Mai mua báo trọn năm trả bạc rồi, nhâm số 589

Vậy thì phần thưởng thứ ba là cái máy may mới tinh hảo kia về phần cô Thanh Mai trúng

Khi xong hết, các ông trong ban thi sự đều ký tên vào tờ biên-bản các số trúng và danh sách ba vị được thưởng, và ai nấy đều vui mừng vì thấy sự sắp đặt trong cuộc bắt thăm được rất công bình và mừng cho 3 vị độc-giã của

Các bạn thiếu-niên anh-tuân nào muốn nhận lãnh **Học-Bổng** của **Phụ-Nữ Annam**, xin gởi thơ về báo-quản ngay từ bây giờ.

Thẻ-lệ về cuộc thi đã đăng ở **Phụ-Nữ Tân-Văn** số 11, xin các bạn chú-ý.

báo Phụ-nữ được phần thưởng rất xứng đáng. Có ông lại nói chơi rằng: nghĩ cuộc bắt thăm này cũng hay chứ, cái đồng-hồ lại về nhà quan, cái tù sắt lại về nhà thương mãi, còn cái máy may lại về nhà phụ-nữ. Còn phần bổng-báo thì đầu cho ai trúng thưởng, bổng-báo cũng xin chia mừng chia vui; mà một đều bổng-báo rất mừng: là ba vị trúng thưởng đều là người ở xa, không có vị nào có quen thuộc với người trong tòa báo, lại trong ba vị trúng đây đều là người có chức phận nghề nghiệp, lại lịch phân minh, khỏi phải đều gì ngờ vực. Vì bổng báo mở cuộc cầu vui này cho chư quí độc-giả dự chơi, thì có người cho rằng: Ấy là sự bày đặt dối giả, rồi đây chừng chấm thưởng sẽ lựa bà con mà cho trúng. Mấy người không tin ấy, ngày nay sẽ tin sự thành thất của bổng-báo.

Kỳ tới nếu có được hình, bổng-báo sẽ xin đăng hình 3 vị trúng thưởng lên báo cho hải nội chư quân được biết.

Mua Phụ-nữ Tân-văn, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

CHỈ



HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE / & C^{ie}

— LYON —

Bổn-báo khai-sự

Bổn báo lấy làm hân hạnh mà cho chư quí độc giã hay: Bắt đầu từ tháng Juillet này trong bộ biên-tập của bổn báo có thêm được 2 ông cử-nhơn trợ bút.

1o Ông Hồ-Jất-Thắng người Nam-kỳ, văn-khoa cử-nhơn, cựu học-sanh trường Đại-học Toulouse.

2o Ông Trịnh-dinh-Rư cử-nhơn Hán-văn giáo-sư trường Nữ-Học ở Hai-duong.

Vậy thì từ đây chư quí độc giã sẽ đọc được nhiều tư tưởng quí-hóa và nhiều tin tức mới lạ của 2 ông cử, mà nhất là ông cử Hồ-Jất-Thắng; vì chẳng những ông đã đỗ Cử-nhơn Pháp-văn, mà lại còn có bằng Tú-tài Anh-văn nữa.

Lại kỳ này tôi đây, bổn báo có đặc-phái ông **Gao-Văn-Cẩn** nguyên chủ-nhiệm báo **Tân-Thế-Kỷ**, sang Âu-châu, mà thứ nhất là sang Pháp-quốc để:

1o Làm phái-viên cho bổn báo; thông tin-tức về sanh-viên nào sẽ lãnh Học-hồng của Phụ-Nữ Việt-Nam;

2o Thường viết bài gởi về, nói chuyện Thời-sự ở Âu-châu và nhất là những vấn-đề Phụ-Nữ bên ấy.

Ông **Gao Văn Chánh** cũng sẽ tòng-học ở một trường Đại-học Paris, để theo-đuổi cái mục-dịch mà ông đã bày-tỏ trong một kỳ báo **Phụ-Nữ Tân-Văn** đã qua.

Ai từng đọc văn ông trong các tờ báo của ông đã chủ trương, thì tất là nhận những bài đăng ở Bổn-báo lâu nay, có ký biệt-hiệu **Thạch-Lan**: Cảnh vô-cùng của các bề lớn, không khí thông thả ở Âu-châu, hai cái đó thật là sẽ kích thích cái chí tiến thủ của ông về đường học vấn hơn nữa. Chị em và anh em đọc báo **Phụ Nữ Tân-Văn** từ nay về sau sẽ đọc được các bài nói về Thời-tế Âu-châu, tự tay của Bổn-báo phái viên đến ăn những nơi đó-thành lời bên ấy, mà biên ra. Bổn-báo cố-nhân xuất ở tư-quĩ ra, để cung cho sự phi-tồn của Phái viên; tự tin rằng làm được hai việc ích lợi: Giúp cho sự học-vấn của một người thanh niên có chí, mở trong tờ báo được một mục đặc-biệt cho độc giã.

P.N.T.V

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiệm kính trình quí khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đổ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu mận v. v.

Xin quí vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xã-Tây

Theo tục-ngũ phong-dao XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 9 của P. N. T. V.)

IV. - Những sự thiệt thòi của người đàn-bà đã chịu

Đã đành rằng đàn-bà con gái là yếu đuối, theo phú bầm tự nhiên, họ chỉ làm được công việc xứng đáng với thể-cách họ, chứ không đương nổi các công việc lớn lao của đàn ông, thì phần quyền lợi của họ phải kém đàn ông. Song xét lại, công-việc của họ tuy có dễ có nhẹ mặc lòng, mà không phải là không hệ-trọng cho xã hội, thể mà xã-hội đối đãi với họ bạc-bẽo quá, nghĩa là những quyền lợi của người đàn bà không bù lại với công-lao.

Mấy chương trước tôi đã nhiều lần nói đến cái chế-độ gia đình và lễ-giao của, thành hiền đặt ra, hai đều ấy thật là cái điều-ước bất-bình-dẳng của đàn-ông đối với đàn-bà. Do đó mà phụ-nữ phải chịu thiệt thòi mười phần cả mười, như những sự ép duyên, sự chia gia tài, tôi đã kể qua mà chưa hết, phải kể riêng ra trong một chương này nữa.

Thứ nhất là cái lối đại-gia-đình đã đẩy dọa cái thân người đàn-bà như một người nô-lệ và cắt mất cả nhân-cách của họ đi. Theo lối tiểu-gia-đình của người Tây, cứ hễ con trai con gái có vợ có chồng thì ở riêng ra, được tự chủ lấy làm lấy mà ăn, khỏi lụy đến cha mẹ và cũng không ở dưới quyền cha mẹ nữa. Cái nhân-quyền và dân-quyền được phát đạt cũng nhờ đó. Còn ta, theo lối đại-gia-đình, đã có vợ có chồng để năm ba mặt con rồi, cũng còn ở chung với cha mẹ, mọi sự đều không được tự chủ. Theo cái chế-độ ấy người con trai cũng phải bị áp chế chứ chẳng không, song về phần phụ-nữ lại còn bị áp chế nhiều hơn. Phải chia từng khoản ra mà kể như sau này.

1° Sự cách biệt nhau trong khi mới lấy chồng. — Tôi tưởng ngay điều này vào thứ nhất, chắc có nhiều ông nhà Nho cho tôi là phạm-lục, chỉ lấy đều nhục-dục làm trọng mà dám đem mình để ra ngoài vòng đạo đức. Song tôi nghĩ, tha chịu cho các ông cười mà được nói thiệt theo như cái bổn-tanh loài người, còn hơn là cũng lên mặt đạo đức như các ông mà phải nói dối, trái với lương-tâm.

Theo kiểu đại-gia-đình, khi có vợ có chồng mà còn ở chung với cha mẹ, thật là rất ngặt cho con cái. Có cặp nào dạn dĩ cho mấy đi nữa, cũng không dám tự-do mà đi-lại cùng nhau, vì phải e nề kẻ lớn trong nhà. Đương cái tuổi vừa xoang, ốm cái tình nồng nàn, lại là trong cuộc giao-tiếp chạnh-thức mà phải bị hạn chế như vậy, bảo cam lòng sao được? Ai chẳng biết nói ra thì xấu-hỗ, nhưng tức quá, phải kêu lên cho nó hả mà rằng:

Đem qua anh nằm nhà ngoài, để em thử vân than

dài nhà trong. Ước gì anh được vô phòng, loan óm lấy phụng, phụng bỗng lấy loan!

Không giận hơn gì nhau, cứ sao lại nằm nhà ngoài? Phòng của mình, muốn vô khi nào thì vô, sao lại phải ước rằng « anh được? ». Cho biết, vô phòng là sự thiên-nan vạn-nạn, mà nằm nhà ngoài là sự cực chẳng đã!

Lấy chồng chẳng biết mặt chồng, đêm nằm mơ-tưởng, nghĩ ông láng-giềng!

Câu này mới nghe, chắc không hiểu ý muốn nói gì. Số là, cặp vợ chồng mới nào ở với cha mẹ, phần thì mắc lỵ, phần thì sợ la-rầy, nên anh chồng khi muốn đến với vợ, phải đợi cho kẻ lớn ngủ rồi, đến tắc hết cả, mới dám mò vào. Khi ấy thôi thì còn thấy gì nữa, cho nên chị vợ không biết mặt chồng là phải. Còn ban ngày, chồng ở nhà trên, vợ ở nhà dưới, có gặp nhau cũng tránh, thì thật có dịp nào biết mặt nhau.

Sao lại mơ-tưởng mà nghĩ ông láng-giềng? Vì chồng thì không thấy mà ông láng-giềng thì thấy thường, nên khi muốn tưởng-tượng cho ra cái vẻ mặt chồng thì không tưởng-tượng được, mà nó nhè trát qua ông láng-giềng, là người thấy thường hơn.

Mô phạm! Tôi nói toang mấy câu trên này ra, là có ý nói sơ những cái xiềng-xích trong vòng tình ái của người đời một chút, nhưng đánh phải đặc-tội cùng danh-giáo, cùng các ông đạo đức!

2° Sự cách biệt nhau trong khi chồng đi xa. — Phạm người đàn trong nước nào đã tẩu-hóa, đã theo cái chế-độ tiểu-gia-đình rồi, thì chồng đâu vợ đó, đi đến ở đâu, lập ngay gia-đình ở đó. Song nước ta không như vậy được, người đàn-ông đi ra làm ăn, vợ phải ở nhà, hầu hạ cha mẹ, hoặc lo ngày đêm ngày quấy, hoặc lo đóng-góp việc họ việc làng. Điều này trong chương thứ ba đã nói đến. Đây kể thêm vài câu phong-dao cho biết sự ly-biệt ấy là khổ cho đàn-bà lắm, người nào gặp phải cái cảnh ấy thì họ cũng muốn bỏ nhà mà theo chồng cả, chỉ vì cái chế-độ nó cấm-ngăn đó thôi. Ấy là những câu:

Đi đâu có anh có tôi, người ta mới biết là đôi vợ chồng.

Đi đâu cho thiệp đi cùng, đôi no thiệp chịu, lạnh lùng thiệp cam!

3° Sự mẹ chồng hành-hạ. Tôi không hiểu làm sao trong luân-lý gia-đình ta lại có cái sự bạo ngược vô đạo thứ nhất, là sự bà-gia ngược đãi nàng dâu! Mà sự ấy có phải là họa mới có đâu, nhiều lắm; có phải là biển dâu, thường lắm. Có thể nói được rằng bao nhiêu mẹ chồng, tức là bấy nhiêu người đại-thù với nàng dâu. Nếu chẳng vậy thì sao họ đeo lấy mà trả thù nhau đời nọ qua đời

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Kìa? Có bao nhiêu câu phong-dao nói về mẹ chồng nàng dâu, đều tỏ ra cái ý xấu hết; chẳng hề có một câu nào có ý trung bình, chờ đừng nói tốt nữa. Như là:

Muốn nói không, làm mẹ chồng mà nói: Mẹ chồng nàng dâu, chủ nhà người ở, khen nhau bao giờ?

Bà chồng như lòng chim phượng, mẹ chồng như tương mồi tò, nàng dâu là bồ câu chưởi.

Chờ mẹ chồng trước dánh đầu, gặp mẹ chồng sau mau dánh.

Hành hạ chưởi bới đã là quá rồi, bà-gia mà đến dánh nàng dâu thì thật là vô lý quá. Bởi vậy, nàng dâu đối với bà-gia, ngoài mặt tuy làm bộ mẹ con con, chờ trong lòng cam hơn không còn chỗ nói, đến nỗi thốt ra rằng:

Đôi thì ăn chể an sung, trông thấy mẹ chồng thì nuốt chửng trôi!

Thường chồng phải khóc mẹ già, gặm tôi với mẹ có bà con chi!

Mẹ chồng đối với nàng dâu, xưa nay đã mang tiếng là ác-nghiệt như vậy rồi, cho nên dâu có mẹ chồng nào ở lạnh với nàng dâu, cũng mang tiếng lây, người ta chẳng kể mà cứ dánh xô bồ rằng:

Thật cha cũng thế lu trau; yêu nhau cũng thế nàng dâu mẹ chồng.

Ma nghĩ không biết bà-gia ở ác-nghiệt với nàng dâu để làm gì? Minh như vợ của con trai mình mà hành-hạ, thì hai cho chàng nó đã dánh, mà cho mình cũng chẳng lợi chi. Minh không lợi mà con dâu bị hành-hạ đó nó cũng chẳng thêm sợ nữa. Thiên-hạ nói rằng:

Chồng ghét thì ra, bà-gia ghét thì vào.

Mẹ chồng dữ, mẹ chồng chết; nàng dâu có nết, nàng dâu chết.

Chính nàng dâu cũng ra ý không cần, nói rằng:

Chồng dữ thì em mới lo, mẹ chồng mà dữ, mỗ bỏ an khau!

Chồng dữ thì em mới sầu, mẹ chồng mà dữ, giết trau an mươg.

Tuy vậy, những lời đó chẳng vì ở trong cái cảnh khổ-nạn quá rồi nói phách cho nó dạn người ra một chút đó thôi, cho thất sự ra thì những nàng dâu bị mẹ chồng hành-hạ mà khôn khổ rất nhiều. Đừng nói ông già bà cả làm chi, ai sống chung chỗ bốn năm mười tuổi, thì ít nữa trong con mắt cũng là từng thấy một vài người dâu bị mẹ chồng dạy dỗ mà phải chia vợ rẽ chồng, hoặc đến nỗi phải bỏ mạng!

1. Sự bà con bên chồng dạn thục? Người đàn-bà lấy chồng, bị chồng gạt tri lại ở dưới quyền ông-gia-bà-gia, cái đó chẳng nói làm chi. Đến như bà con họ mạc bên chồng cũng theo người dâu mà bắt tròn bắt méo, thì còn ai mà chịu nổi?

Trong bọn ấy, có tiếng nhất là ông chủ mụ o. Mà ông chủ còn để cho một chút, đến cái mụ o mới thật là khổ. Quái cho cái tui! không biết, cơm ai nấu ăn, nhà ai nấy ở, can chi mà họ lại xet-net đến việc gia đình người ta? Vậy cô cần rằng:

Làm dâu vụng nấu vụng khéo, chồng không bắt-bẻ, mụ o nhưn-trẻ.

Một tram ông chủ không lo, lo về một nồi mụ o nó mồm.

Lại còn cái nạn em chồng nữa! Bên dưới cha mẹ chồng

người làm dâu còn phải kiêng dè một hạng người rất quan-hệ nữa là em chồng. Vì em chồng đối với cha mẹ là thân hơn nàng dâu, có việc gì thì chúng nó đem mách-thót với cha mẹ, lại mồm-nhot vào. Hít xít ra nhiều, làm cho chị dâu bị rầy chưởi dễ cười chơi cho khoái. Cho nên em chồng từ là cái vây-cánh nanh-vút của mẹ chồng mà là người cứu địch với nàng dâu. Sự đó người ta không giấu giếm chi cả, nói toang ra rằng:

Em chồng ở với chị dâu, coi chừag kéo nó giết nhau có ngày!

À! tẻ ra cái luân-lý gia đình của ta la vậy đó! Cái quốc-tùy của ta la vậy đó! Bề ngoài trông ra dánh dấm, những cái tên « từ ái, hiếu, mục » nghe sang-trọng như trời, mà ở trong toàn là xiềng xích gươm-đao để trói-buộc dánh chém nhau! Gia-linh luân-lý! Lăn này phải có tôi là kẻ nhả-âm này để xỉ tưởng ngài ra!

Vậy nên cái đời người đàn-bà là cái đời nhàn nhục. Cứ nhìn! Ai giỏi nhìn ấy là người vợ hiền, dâu thảo, mà có khi được làm cả mẹ lành nữa. Để ai nghe câu phong-dao một chữ một giọt nước mắt dưới này mà chẳng cảm động cho dánh:

Từ khi em về làm dâu, anh thì dạn trước bảo sau mọi lời: Mẹ già dữ lắm em ơi! nhện ăn, nhện măn, nhện lỏi mẹ chia. Nhện cho nên cửa nên nhà, nên kéo nên cột, nên xà-lầm-vòng. Nhện cho nên vợ nên chồng, thì em coi sóc lấy trong cửa nhà. Di chợ thì chờ ăn quả, di chợ thì chờ dánh dánh ở trau. Dâu ơi bảo đợi bảo chờ, thì em nói dối con thơ, em về.

Trong câu này thấy thêm một cái quái-tượng trong gia đình nữa. Thế-gia chỉ có hùm-beo mà-quỉ mới là dữ, chứ mẹ già đối với con dâu sao lại gọi là dữ? Chẳng qua sự mẹ già dữ là sự thương, cho nên người ta nói ra mà chẳng sợ ác lỗ miệng!

(Còn nữa)

Phan-Khôi

Một người đàn bà được phần thưởng Nobel.

Phụ-nữ Tân-văn đã nói sơ về phần thưởng Nobel tại lịch ra thế nào rồi.

Phần thưởng Nobel về văn-chương, từ khi lập ra đến giờ đã có ba người được hưởng Hai lần trước là bà Selma Lagerlof và bà Grazia Deledda. Còn năm 1929 này, thì về tay một người đàn bà nước Norvège là bà Sigrid Undset. Bà có viết ra nhiều tiểu thuyết tâm lý, tỏ ra là một nhà nữ-sĩ có văn tài lắm.

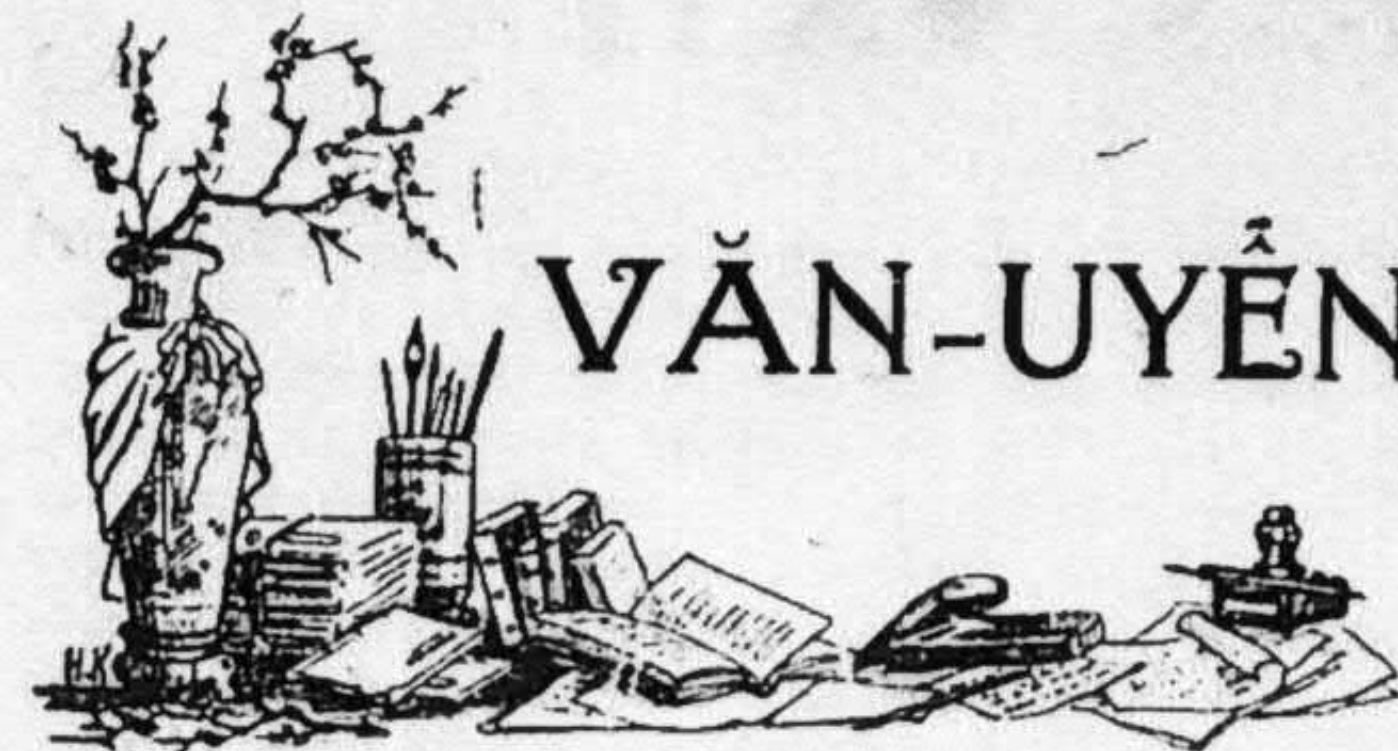
Bà Undset lãnh phần thưởng ấy rồi đem cùng cả vào những công việc từ-thiện trong nước.

Đôi lời cảm tạ

Chúng tôi là:

Sĩ Kỳ Quới — Sĩ Kỳ An — Sĩ Kỳ Tân — Sĩ Tuy Cón — Sĩ Thị Dậu.

Xin đề từ lời cảm tạ quý ông, quý bà, quý thầy, quý cô và cả thân bằng có hữu đã có lòng đi điều và đưa linh-cửu và Mẹ tôi không may đã qua đời. Trong khi tang-gia bối rối, có điều chi sơ thất, mong lượng thứ cho, chúng tôi được đôi ơn lắm. Nay kính tạ.



Qua sông Bạch-Đằng

Khúc sông chảy từ Lục-dầu-giang ra cửa Luộc (Lục-Hải). Ở Hải-phong đi ra Quảng-yên tất phải qua đó. Chính chỗ gần cửa Luộc, làn nước mông-mênh, là chỗ Trần Hưng-đạo-Vương đánh phá quân Nguyên khi xưa. Ai qua đó cũng phải động lòng tưởng bậc anh-hùng đời trước.

Bề Lục-hải âm-âm sóng rộn,
Giã Đàng-giang cuốn-cuộn dòng xuôi.
Trông phong-cảnh lại nhớ người,
Cảnh còn như cũ, người thời khác xưa.
Aò ngọn gió như khua như gọi:
Hò quan-quân thẳng lối chiến-trường.
Kìa núi dộc, nọ dèo ngang,
Chập-chồng như thế xương tàn Nguyên-binh.
Kìa lá cây trên cành lay-lắt,
Như phất cờ diều-bát ba quân!
Lờ-lờ dòng nước uốn quanh,
Hloh như máu đỏ tặc-binh pha vào.
Giữa dòng thâm, nhao-nhao cá lớn,
Tưởng chừng như chiến-hạm đồ sộ,
Anh-hùng cứu-quốc khi xưa,
Mà ai có nhớ, bấy giờ bởi ai?
Qua sông luống những ngậm-ngùi!

GIÀ AN

Một cuốn sách rất có ích

Sách thể thảo của ông Nguyễn-Ngọc mới in rồi. Sách này rất có ích cho các nhà mộ thể thảo mà chưa rành nghề.

Sách chia làm mấy hồi, rành rẽ kể sau đây:

1° Cách đá banh (foot-ball)

2° Quyền thế của người Giám-cuộc.

3° Cách giân binh, nào là phân sự của anh thủ thành, phân sự tướng hậu tập, tướng tiếp ứng và hàng tiền đạo vân vân.

Hết đá banh lại nói qua cuộc đánh tư-nít, cách chơi, cách ăn thua và mảnh khoẻ hay dở đều nói ra.

Cuốn sách này chẳng những giúp ích cho các nhà thể-thảo mà những người chưa biết cách chơi thể thảo làm sao cũng nên xem cho biết. Giá mỗi cuốn 0 \$30 có gởi bán lẻ khắp các nơi; còn ai mua sỉ hoặc mua lẻ xin viết thư cho TÍN-ĐỨC CHU-XÁ N° 37 Rue Savourain Saigon; hay là hiệu VINH-ẨN, N° 50 Rue Vannier, chợ cũ, Saigon cũng được

Đánh thức anh coi vườn:

Nợ chốn vườn hoa cảnh xác-xơ,
Mẫu tươi vẻ đẹp khác hôm xưa.
Tiếc công, ai đã từng vun sỏi,
Mãi giấc, anh nay để hững-hờ!
Dậy, dậy, bắt sâu rồi tĩa lá,
Mau, mau, lượm rác kéo thành nhợ.
Hay anh nhẩn mắt làm thành nhĩ?
Vườn thế, mà anh ngủ mãi ư?

Phục-Lê (Hải-phong)

Nhân bạn Nữ lưu

I
Giang sơn gánh rác gái hóa trai.
Nhân nhủ ai ơi bạn Nữ-tài,
Giúp bọn māv râu, người phẫn sấp.
Cùng nhau gây dựng cuộc: tương-lai.

II
Gái trai cũng họ Liên Rồng
Khi thiêng non nước âu chung khác gì.
Đường xa gánh nặng quần chi L...

Melle NGUYỄN-THỊ-Giữa

Nữ giáo-học, Bắc-Kỳ.

Gởi cho bạn gái

Hỡi chị em ơi, gái một nhà!
Nước non chung gánh... nghĩ lo xa.
Lá gan a Triệu gươm làm bút,
Giọt máu bà Trưng gấm trở hoa.
Miệng sấm lây lừng tài Dục-Tú,
Hồn văn di-dương chỉ Rừng Đa
Cầm tay nối bước lên đài múa,
Mim miệng cười hoa, ta với ta.

Kêu em!

Một tiếng kêu em một tiếng cười!
Mừng em rày đã rày đua bơi.
Con dánh thế văn xa xuôi lăm,
Cứ bước đi em, bước đến nơi!

KHO-HẠNH

Sửa trị.

Diêm trang.

Sơn sọc



Quý-vị hãy đến nhà:

“KEVA”

GIÀ TÌNH NHE

Các thứ thuốc dể phân,
crèmes, nước thơm, Chì
cho những cách giữ-gìn.

Là Viên Mỹ-nhan ở Paris

Chi-nghành ở Saigon

40, Chasseloup Laubat.

Giấy thép nói: 755

Ài viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ
nói về sự đẹp.

KHOA VỆ-SANH

Bệnh thiên thời, ấu tả

Bệnh thiên thời, Annam mình còn kêu bằng dịch-trời, là một bệnh hiểm-nghèo, độc địa hết sức; trong xứ mình mỗi năm đều có và mỗi năm cũng có nhiều người chết. Song nghĩ lại bệnh này là một bệnh dễ tránh lắm, chẳng cần gì phải kỳ-yên, tống gió, có ý chỉ theo vài lời khuyên vệ-sanh thì nhiều khi khỏi xương đến nó.

Làm sao mà biết rằng bệnh thiên thời? Ban đầu, lúc bị trùng độc vô mình cho đến lúc bệnh phát ra thì có một hai ngày mà thôi. Bệnh phát ra, trước hết làm cho người bệnh đi tả, ban đầu còn có phần đặc, rồi sệt sệt, rồi vàng hay xanh, lỏng, rồi lại còn như nước lã làm vậy. Như bệnh nhẹ, vừa vừa, đi tả như vậy một hai cùng ba bốn bữa rồi mới qua nặng. Có nhiều khi không đi tả như vậy và bệnh trong đôi ba giờ phát nên nặng lắm: đi tả luôn luôn, phần lỏng như nước lã mà lại có lợn cợn, bình như hột cháo mới nở; mấy hột đó là da ruột bị bệnh trong ruột cào ra. Đi sóng lên liên, sôi ruột mà không đau bụng. Trong lúc đó, thêm mưa, mưa đổ ầm ầm, rồi mưa nước không, uống đồ chi rồi mưa liền ra hết.

Bệnh yã và mưa liền liên, người bệnh bị nước trong máu ra nhiều, lấy làm yếu đuối là -chẳng có chút nước tiểu nào hết—khác nước mũi, khan và tắc tiếng, mặt mệt lúm, con mắt hệt vỏ sấu hóm, lộ mũi, môi cùng tay chơn đều lạnh và móp cũng như người ở dưới nước lâu giờ làm vậy. Còn móng tay, móng chơn bầm tím, thở mau và dị kỳ cũng như hột hơi, mà lại còn bị vộp bẻ chơn, nứt là nơi bắp chuối, bẻ đau lắm nên người bị bệnh lăn qua, lăn lại mũi, nằm chẳng yên một chỗ và la mõi. Mạch lạc gì chạy yếu lắm, và mau lắm.

Còn như đặt ống thủy trong nách thì thủy xuống tới 35 cùng 31 degrés. Minh mảy mồ hôi nhớt lấy cũng như nhớt cá, thấy đến phải sợ kinh hãi. Lúc này là lúc nặng hết sức, nhiều người chịu không nổi mà phải chết. Như may, có thuốc cùng khi bệnh phải hết, thì chừng nửa bữa cùng một ngày thì người bệnh ầm ầm lại, hết vộp bẻ, mưa và yã cũng bớt. Uống nước vô cầm lại được; tay chơn bớt lạnh, sự thở cũng dễ và người bệnh đi tiểu được chút đỉnh, nước tiểu vàng và sậm.

Cũng có một hai khi bớt được vậy chừng một hai bữa rồi bệnh lại trở lại nặng như cũ, như bị lại thì ác người bệnh tới số và chắc qua không khỏi. Như qua khỏi, người bệnh phải cho cần thận về sự ăn ở, cũng đừng lấp lửng mà bị đau lại. Trong lúc mới mạnh, còn yếu đuối lắm, hoặc khi ăn không tiêu, khi ăn chẳng ngon, đi đồng có bữa được, có bữa không, có bữa lỏng, có bữa bón.

Bệnh thiên thời có khi nhẹ, bắt chấy một hai bữa rồi thôi, bệnh mạnh. Có khi bệnh nặng hết sức, trong một ngày cùng nửa ngày thì chết. Có một hai khi có bệnh thiên-thời không mưa và không chấy, ấy tại trong ruột làm như bị bại, không có sức mà lỏng nổi đồ trong ruột ra. Bệnh đó kêu là cholera sec (thiên thời khô) cũng là độc và nặng vậy.

Khi trong nhà cùng trong xóm có người bị thiên thời thì phải làm làm sao? Trước hết và khi mới nghĩ mang bệnh ấy, phải cho một người chạy rước quan thầy. Trong lúc chờ đợi quan thầy, phải ráng mà trị chừng tả, trị chừng thổ và làm cho người bệnh cho ấm. Ở nhiều nhà thuốc tây cùng ở trong làng có sẵn thuốc cầm tả thiên thời; dùng theo lời dạy của mấy cái nhãn ve thuốc ấy. Trong thuốc ấy hay có acide latique, laudanum, choloroforme. Thuốc đó hay mà khó bào chế, phải cho biết độ lượng. Có ích mà có sẵn dễ phòng hờ trong nhà khi đêm hôm ngất nghèo. Có polion của ông lương-y Chostang thường hay hiệu. Như không có thuốc chi hết thì cho uống vài ba muỗng ăn cơm rượu Cognac, rượu Rhum, cùng rượu song chơn; với một chút quế đồ trong một tách nước trà đậm với vài cục đường, rồi cho uống một muỗng mỗi 15 phút, uống đồ chờ thuốc chánh. Phải bóp rượu, dầu thông, dầu bạc-hà cùng dầu essence xe hơi, chơn tay người bệnh bị vộp. Phải lấy nước nóng đổ vào chai cho úm hai bên người bệnh; lấy gạch tàu bơ lửa cho nóng rồi úm cũng được.

Làm thế gì cũng phải chờ đến nhà thương và phải có quan thầy hay vì có nhiều thể hiệu mà cứu khỏi, hoặc chích thuốc cho khỏe và ấm lại, hoặc chích thuốc mà thế cho nước trong mình mất bởi sự ấu và tả. Nứt là cho hayặng người ta làm thế đừng dừng lấy qua cho nhiều người nữa.

Y KHOA TÂN SĨ TRẦN VĂN-ĐÓN.

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trối, sứt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thắm thêm trang kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Vệ-sanh phổ-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 11)

Cái hại về giống vi-trùng của bệnh dịch-tả

Lấy sự làm giết hại con người của loài hổ-lang ác-thú, mà sánh với sự làm giết hại con người của giống vi-trùng truyền-nhiễm, thì người hiểu phép vệ-sanh tất ai cũng biết sự làm giết hại con người của giống vi-trùng truyền-nhiễm là hiểm nghèo hơn, khốc-hại hơn. Bởi loài hổ-lang ác-thú, người ta có thể trông thấy được mà xa lánh, giống vi-trùng truyền-nhiễm, người ta không thể trông thấy được mà phòng ngừa. Nói làm vậy, chớ thường người ta nghe nói đến cái tên hổ-lang ác-thú thì họ đã sợ hãi hơn nghe cái tên giống vi-trùng truyền-nhiễm kia, mà người mình lại càng không biết sợ giống vi-trùng tối-độc ấy.

Điều-tra bệnh dịch-tả lưu-hành bằng năm ở xứ mình, thì đã thấy người ta chết về cái họa truyền-nhiễm ấy không biết số nào mà kể, như cái họa dịch-tả ở Trung-kỳ trước đây. Ấy có phải cái chết về bệnh dịch-tả bằng muôn ngàn lần cái chết về loài ác-thú của người ở miền sơn-lâm đó chăng? Nhưng trông ra thì tấm lòng sợ cộp của họ còn đi qua rừng lại càng thiết-tha hơn cái sợ giống vi-trùng mà lúc họ ở ăn chung lộn với nhà có bệnh dịch-tả. Lấy hiện-trạng đó mà xét, thì người vốn phần nhiều chưa hiểu sự hiểm-nghèo của giống vi-trùng truyền-nhiễm là thế nào. Thậm-chí có lắm kẻ mê-tín huyền-hoặc, nói bậy bạ rằng: Bệnh dịch-tả gốc bởi ông Ôn-thần hành quyền thường-phạt mà ra, làng nào người ta thiện-tâm tác-phước, cúng-quỷ ông « Ôn » mà đưa ông đi, thì không những được phước lại khỏi bị dịch bắt. Còn làng nào dân-tinh ngang trái không cúng-quỷ vang-vái mà đưa ông đi, thì làng ấy phải bị chết dịch. Cho nên ta thường thấy những năm nào có bệnh dịch-khí lưu-hành, thì chỉ cho khỏi những làng mê-tín kia họ rước thầy pháp thầy phù đến vẽ mặt vẽ mây, nào là Quan-Công, nào là Ngụy-Trung v. v., cờ xi trống chiêng rầm rộ, gà heo cúng-quỷ linh-dinh, hầu có đưa ông Ôn ra khỏi xứ cho thiên-hạ được bình-an; cái tục mê-tín ấy đến bây giờ cũng vẫn còn. Ôi, dân-khí như thế-còn mong nổi gì...

Nguyên-do sự truyền-nhiễm của bệnh dịch-tả

Bệnh dịch-tả phát-sanh không phải ở một xứ ta, hầu khắp cả hoàn-cầu, đâu đâu cũng có truyền-bổ hết thầy, song nhiều nhất là ở phương Á-châu mình. Bệnh ấy vốn không phải tạo nên ở trong thân thể ta, mà chánh là một giống vi-sanh-vật ở ngoài đấm đến vậy. Sự truyền-nhiễm của nó gốc bởi giống vi-sanh-vật xen lộn trong các thức ăn uống mà truyền vào, hoặc nhờn ở đầu các ngón tay cùng nứt thiết khi-cụ đựng đồ ăn uống không sạch sẽ mà phải giống vi-sanh-vật truyền vào miệng, gây nên cái chứng rất gớm ghê, rất hiểm nghèo.

Bệnh trạng

Người bởi sự ăn uống không phòng ngừa kỹ-cang, để giống vi-sanh-vật nhiễm vào rồi, từ trong khoảng 12 giờ cho đến 18 giờ đồng-hồ những sau, thì trong mình bắt phải bần-hoảng và đau bụng, kể làm thổ hoặc tả. Sau khi thổ tả rồi, hoặc chuyễn-cán (vộp bẻ), hoặc khát nước, lần lần hai con mắt sấu, vành con mắt thâm, gò má thon, tay chơn móp, sống mũi nhọn, môi xanh, trông cái trạng-thái

dị-thường, khiến người ta phải kinh phải sợ. Bao nhiêu năng-lực của hai trái cật, cơn bấy giờ không còn sức sanh hoạt nữa được. Đến hai trái cật không còn sức sinh-hoạt nữa được, thì đường tiêu-tiến phải bế-tắc (quan-cách), bi-phu lạnh ngắt như đồng mà kỳ-trung đường nóng nảy bức rút khó chịu. Hoặc nức cục, hoặc tắc tiếng, hoặc vong-duơng, cũng có bệnh không khỏi bốn năm giờ đồng-hồ, cũng có bệnh chịu nổi đến một hai ngày mới chết.

Cách phòng ngừa bệnh truyền-nhiễm

1.— Con có bệnh dịch-khí lưu-hành, điều nên chú-trọng hơn hết là giữ gìn thân-thể được khỏe khoắn, trường-vị được kiện-khương, nứt thiết sự ăn uống có chừng dỗi không nên thái-quá và bất-cập.

2.— Sự truyền-nhiễm của bệnh dịch-tả, toàn do theo những đồ ăn thức uống đấm vào miệng đưa đến trường-vị mà phát-sanh. Muốn tránh khỏi bệnh tối-độc ấy thâm-nhập vào mình, không chỉ bằng phòng ngừa các khí cụ thường dùng trong bữa ăn và đồ vật thực được tươi tốt và sạch sẽ.

3.— Nước uống cần phải nấu cho chín mà uống.

4.— Vật thực phải cần-thận, không nên dùng đồ nguội và chớ để cho giống ruồi lảng bu vào.

5.— Không nên lai-vãng chốn nào hoặc nhà nào con bệnh dịch-tả phát-sanh.

Đại lược cách phòng ngừa bệnh dịch-tả truyền-nhiễm trên ấy, độc-giã trông hãy chú-ý thêm và thể rộng thêm; cách phòng ngừa càng châu-đáo chừng nào, càng báp với phép vệ-sanh cần-ích chừng nấy. (Còn nữa)

Nguyễn-tử-Thức

CÁC CÒ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa dặt NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỡi con hỡi!
.....Cổng sữa

NESTLÉ



GIA CHANH



Các món ăn

Gỏi bao tử heo

Lấy bao tử heo nhỏ mua về lấy dầu phộng mà khử, cạo rửa cho hết mùi, trụng lại nước sôi cho trắng, hai su rau cần, lặt bỏ lá lấy cọng non, chẻ làm hai, cắt ra từ khúc vẫn vẫn, củ hành một củ, xắt khoanh cho mỏng, một su đậu phộng rang đậm nhỏ, một trái chanh giã lớn, một trái ớt, vài tép tỏi băm nhỏ tể. Các vật xong rồi, bao tử luộc chín xắt nhỏ từ miếng mỏng mỏng, đem trong đĩa bàn trên sắp rau cần một lớp và sắp củ hành chong lên, vắt nước chanh vào, một muỗng vun ăn canh đường các trắng, chẻ hai muỗng lưng lưng nước mắm, các món xong rồi để đậu phộng lên trên hết. Chừng ăn trộn cho đều.

Gỏi thịt gà

Lấy hai bên cái ức gà, thịt đã trắng lại mềm, như được gà thiến càng ngon.

Xắt mỏng và nhỏ trang tay cái, chuối bột non, mới tượng bột, xắt mỏng, nhồi cho xầu, xả lại cho hết nước mùi, vắt thiệt ráo nước, để chuối trong đĩa bàn chẻ giã cho thấm nở ra, rau cần lặt bỏ lá lấy cọng, đập dập; như một cái ức con gà thiến thì bốn trái chuối bột non, hai su rau cần, một su đậu phộng rang rồi đậm nhỏ, một muỗng súp đường các trắng, các vật xong rồi, lấy cái son nhỏ nấu nước cho thiệt sôi, có cái vợt như của người Tàu vợt mì càng tốt, bỏ thịt vào, nhúng vào son nước đường sôi, nhúng rồi thì lấy ra liền, xóc ráo nước hiệp với các vật đã làm rồi, mà trộn với nước mắm tỏi ớt và chẻ thêm hai muỗng ăn canh giã thanh, phải làm cho sốt dẻo ăn mới ngon.

Gỏi cuốn

Tôm cần hay tôm lóng và thịt bắp đùi heo, hai món luộc chín, xắt mỏng mà nhỏ bằng trang tay cái, tôm xắt mỏng một cỡ với thịt, kiệu chua xé nhỏ giá sống lặt đầu lặt rễ rửa sạch, rau sống ít thứ rau thơm, hẹ sống, cắt cái chặn non trên đầu chẻ làm tư cho nó cuốn lại. Các vật xong rồi, dùng rau chẻ hay là salade mà gói các vật: thịt, tôm, giá, kiệu chua, ít cọng rau thơm, và ít

cọng hẹ để gần trên đầu cuốn gói, và để một chút gừng tươi mà cuốn lại, lấy lá hẹ nhún nước sôi mà cột, cuốn từ cuốn nhỏ cho chắc, đem vào trong chén hay lọ, làm tương mà ăn với gỏi này, muốn tiện thì mua tương cay chường ba su; một su đường cát, một su đậu phộng, rang rồi đậm cho nhuyễn, bỏ chung tương đường đậu mà nấu hay xào với mỡ tùy ý.

Gỏi cuốn cách khác

Mở gáy heo 100 gr., tôm lóng hay tôm càng chừng một chục con, hai món luộc chín xắt mỏng, và nhỏ trang tay cái. Củ năn xắt nhỏ có cọng như giá, kiệu chua xé nhỏ, hẹ tươi lấy cọng non, cũng dùng rau chẻ hay salade và rau thơm mà cuốn từ cuốn nhỏ. Cũng tôm thịt luộc và kiệu rau hẹ các món cuốn với bánh tráng mỏng, làm tương mà ăn với gỏi.

Cách làm tương

Tương bột rửa nước nóng cho sạch, vắt cho ráo, đem quét cho nhuyễn, ba su thì một su đường các, chẻ nước vào sệt sệt mà nấu, muốn có màu thì chẻ một chút nước mắm tàu yền vào, nấu rồi muốn xào lại với mỡ thì tùy ý, cũng nhỏ đậm đậu phộng rang cho nhỏ tể mà nấu chung.

Nguyễn-thị

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XÉ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỨC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dấu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Gia đình thường thức

Phép đẻ dành trứng gà

Trứng gà là vật ta thường ăn, nhưng nhiều khi lỡ ra không có, nên trong nhà phải đẻ dành luôn luôn. Mà đẻ dành thì sợ nó vừa ra hoặc thối đi. Vậy người ta có bày mấy phép đẻ dành trứng gà đã có kinh-nghiệm như sau này:

1. Hòa nước vôi-dá đồ trong cái bình sạch sẽ, rồi bỏ trứng gà dầm vào trong, thì lâu mấy cũng không hư.

2. Vùi trứng vào trong muối, mà phải tróc đầu nhọn xuống dưới, thì dễ được tám chín tháng.

3. Lấy mỡ heo thoa khắp ngoài vỏ trứng rồi rấm vào trong đồng than sắng thì dễ cũng được lâu; nếu nấu sấp chảo nước rồi lấy mà thoa ngoài vỏ thay vì mỡ heo thì lại hay hơn.

4. Giấu trứng gà vào trong gạo, trong cám, trong trấu hoặc trong rơm, thì cũng giữ được nó khỏi hư trong chừng nửa tháng.

Có nhiều món ăn chết người mà không ai để tới.

(Bồn-báo tiếp được bài sau này):

Tôi có xem báo P. N. T. V. vừa rồi, có một chỗ ngài nói những món ăn coi thì hiền mà nó kị nhau, cho nên chết mà ít ai để biết. Như vị của dính ăn với rau dền, măng cục ăn với đường, và hành ăn với mật ong vân vân.

Còn 2 thứ nữa ăn chung với nhau thì chết mà ít ai biết là tàu hủ hoa của người Tàu vẫn gánh đi bán các nơi đó, ăn nó với nước đường thủng của nó bán đó thì không việc gì mà ăn nó với mật ong thì chết. Như vậy thì ít ai để mà để phòng cho đáng. Việc đó tôi biết rõ vì có người làng tôi, người lớn, ăn rồi chết mà cứu không đáng.

Xin ngài cũng nên ăn hành việc đó vào để cho thiên hạ biết mà để ý đến cho khỏi mắc chết oan thì ngài cũng được cái phước.

HỒ-KIM-CHI, Huyện honoraire
Village de Trương-Bình-Hiệp.
Thudaumot

Nữ-Công

Nghề dệt vải

Tại xứ Đông Pháp ta trồng bông không đủ dùng, nên phải mua thêm của các nước khác. Bông dùng để dệt vải may quần áo.

Bông kéo thành sợi ở nhà máy sợi rồi, người ta mua sợi ấy về mà dệt thành vải. Khi sợi đã ngâm, đã hồ rồi, thì người ta quấn vào ống rồi móc lên không-cười người, dệt vải ngồi ở đằng trước không-cười, một tay đưa cái khuôn lên, một chơn nhận bàn đập cho hai lớp sợi hồ ra, một lớp trên và một lớp dưới, trong lúc đó, người thợ dệt liệng cái thoi quấn chỉ, đầu bên tay trái qua bên tay phải; bên tay phải qua bên tay trái, luồn vào trong những sợi chỉ giăng thẳng; ấy là chỉ ngang, lúc dệt xong thì người ta kéo là « bề khổ vải ».

Thứ vải dệt bằng tay không được đẹp lắm cho nên nước ta có nhiều người chuộng những vải dệt bằng máy, mua của người Pháp hay các nước ngoài như Ấn-độ, Hồng-mao. Tại xứ Đông-Pháp cũng có lập ra nhà máy kéo sợi và dệt vải ở Hà-nội, Hải-phòng, và Nam-Định.

Vải có nhiều thứ tốt xấu tùy theo chỉ dệt và cách dệt, song le một giống hàng vải mà người ta có thể chẻ ra nhiều thứ nhiều hạng, vậy mua vải cần phải rõ coi thứ nào mịn mà dày thì là thứ tốt, có khi thợ dệt nó muốn cho người ta lầm, dệt thưa rít thưa rít, rồi bỏ bột cho nó nặng, thấy sơ qua coi bộ chắc lắm, chừng đem về giặt một lần thì thấy mỏng, bề chỉ thưa thì hàng dở, chị em phải tập coi vải cho biết thứ nào tốt xấu, đừng để người ngoại-quốc gạt mình.

Con tằm. Cách nuôi tằm

Tằm là một thứ sâu tự nơi loài bướm sanh ra. Ban đầu trứng bướm nở ra con tằm, con tằm thành ra con nhộng rồi con nhộng mới hóa ra con bướm. Con bướm đẻ trứng ra, độ mười ngày trứng ấy nở ra thành những con sâu xam-xam.

Người ta để những con sâu ấy vào nia, rồi lấy lá dâu cho nó ăn; độ vài ngày sau, con sâu ấy đổi lột và đổi đi đổi lại bốn lần. Khi nó không ăn nữa, và mình trở nên vàng thì người ta giăng bừa bằng tre cho nó phơi ngoài nắng. Bấy giờ tằm mới nhả tơ làm kén rồi hóa ra con nhộng. Nhộng ở trong ổ kén được 8 ngày, thì hóa ra con bướm, cần lủng ổ kén mà chùng ra ngoài. Tằm ăn thiệt no thì sau mới đủ mỡ để nuôi con nhộng và con tằm và mới đủ chất mà làm ra tơ.

Tằm ăn nhiều lắm, người ta thường vì « ăn như tằm ăn len » là cơ đó, nên ruột tằm phải tiêu hóa mạnh lắm mới được. Ta phải cho tằm ăn cho nhiều cho đều và cho sạch sẽ. Lá dâu phải tươi mới được, nếu cho ăn lá dâu ươn, héo, tằm ăn vào thì sanh bệnh, có khi chết cả một lứa.

Cách ươm tơ

Khi tằm lột mình vào ổ kén thành nhộng, nếu để nó hóa bướm cần lủng rồi thì không dùng được nữa. Cho nên khi kén đã thành, thì phải ươm ngay, nếu không ươm liền được thì phải đem kén hơ vào lò lửa độ mấy phút cho con nhộng chết đi. Ương tơ phải dùng ổ kén vào nồi nước nóng cho sợi rời ra thì mới kéo được, sợi tơ kéo ra phải quấn vào guồng. Cái guồng ấy có dây mắc vào một cái khung tròn người ta cứ quay luôn. Khi tơ gỡ xong rồi quấn lại thành cuộn.

Trước khi dệt thì những sợi tơ phải chấp lại mà xe cho săn lại. Không-cười dệt tơ lụa cũng giống như không-cười dệt vải vậy. Tơ lụa vừa dệt xong đem ngâm rồi giặt và phơi nắng.

Ở Đông-Pháp thì chỗ nào cũng nuôi tằm đáng; ở Trung-kỳ tỉnh Quảng-nam, tỉnh Bình-Định và tỉnh Thanh-Hóa là ba nơi dệt tơ lụa nhiều lắm. Còn ở Nam-kỳ thuộc về tỉnh Bentre nuôi tằm rất nhiều.

Nghề dệt tơ lụa ở Đông-Pháp thanh như thế, cho nên đem ra ngoài các xứ bán rất nhiều.

K. H.

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Bài thứ II

Trái đất trong không gian.

Trong sự tri thức của người ta, một điều cốt yếu nhất là cái quan-niệm về trời đất và muôn vật, kêu là cái vô-trụ-quan. Vì vậy ngay trong bài thứ I, ở mục này tôi đã giảng-giải về hình thể trời đất, nay tôi lại nói thêm nữa, để cho chị em có một cái ý thức sơ lược mà đầy đủ về trời đất là thế nào.

Vô trụ nghĩa là trên dưới, bốn phía; trụ (柱) nghĩa là từ xưa tới nay. Trong chữ vô-trụ, một chữ chỉ về không-gian (l'espace), một chữ chỉ về thời-gian (le temps), vậy thì chữ vô trụ (l'univers) nghĩa là khắp hết thấy mọi nơi: trái đất này và hết thấy mặt trăng, mặt trời, các ngôi sao chuyển động ở trong không-gian và suốt hết thấy thời xưa, thời nay, thời sau; vì rằng vô-trụ rộng rãi vô cùng và lâu dài vô cùng vậy. Người ta phần nhiều hay hiểu vô-trụ là càn-khôn, là thiên địa, là trời đất, song cứ theo như học-thuật thời nay minh-bạch hơn thời xưa, ta phải nên phân biệt mà hiểu rõ ràng rằng: trời đất mà con mắt ta thường thấy chỉ là phần-tử nhỏ nhỏ, một cái bụi, một hạt cát trong vô-trụ mà thôi.

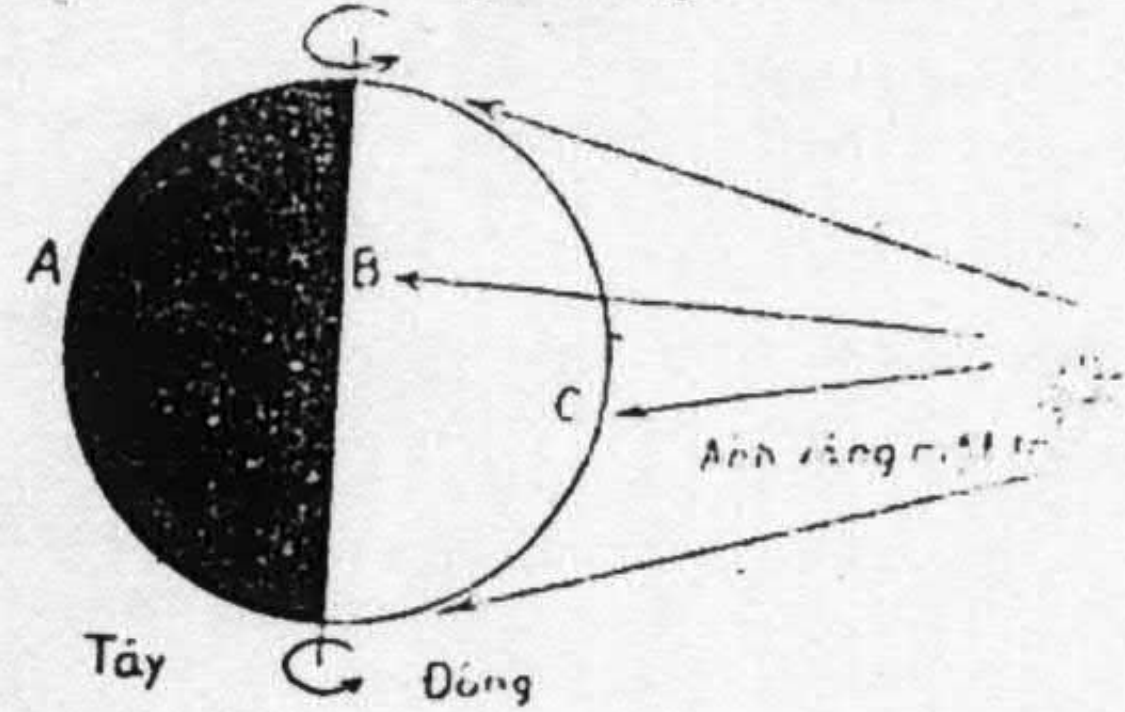
Trong bài số I, tôi đã giảng-giải trái đất tròn như trái banh và trời xanh là tầng không-khí, vì làm con mắt ta ngó rõ có chừng, cho nên ta có cái ảo-tưởng thấy trời như cái vung, vậy thì chị em đã biết rõ trời đất là thế nào rồi. Trong bài này tôi sẽ nói về vô-trụ, khiến cho con mắt chị em ngó xa ra ngoài cái trời đất nhỏ hẹp chút xíu này.

Hoặc giả có người hỏi: trái đất tròn, vậy nó đứng vào đâu, nếu nó không tựa vào đâu thì sao nó không rơi xuống. Trái đất ở trong không-gian vô-biên-tế, trong quãng không, chẳng biết đâu là bờ hết. Quãng không ấy có một thứ khí kêu là tinh-khí (éther). Trái đất quay chạy vòng xung quanh mặt trời, bị sức hút của mặt trời hút về mặt trời, nếu trái đất rơi xuống thì rơi xuống mặt trời; song nó lại bị một cái sức khác kéo ngược nó trở lại, vì trái đất chạy vòng quanh chứ không đứng yên. Cái sức ấy kêu là ly-tâm-lực (force centrifuge), tôi sẽ nói về nó ở chỗ khác. Nay ta hãy biết trái đất ở trong không-gian, không tựa vào cái gì hết, nhờ ở hai cái sức nó kéo co nhau là cái hấp-lực của mặt trời và cái sức ly-tâm của trái đất, nghĩa là trái đất bị hai cái sức vô hình, cái kéo đi, cái kéo lại, cho nên nó đứng ở giữa, chẳng tựa vào đâu mà không rơi vậy.

Trái đất trong 24 giờ thì quay quanh mình hết một vòng. Trái đất quay như vậy chẳng khác chi một con quay. Trái đất cũng quay xung quanh một đường đi suốt qua trung-tâm-diểm và nam-cực, bắc-cực (les pôles), đường ấy kêu là địa-trục (axe de la terre), như con quay, quay quanh cái đinh cắm ở dưới nó vậy.

Mặt trời chiếu ánh sáng vào trái đất thì chiếu sáng vào một nửa bên đó thôi, còn một nửa bên kia thì ở trong bóng tối, người ta ở bên sáng thì thấy ngày, ở bên tối thì thấy đêm. Trái đất quay quanh mình thì cứ lần lần đưa

mặt đất ra ánh sáng, rồi lại vào bóng tối, cho nên ngày đêm lặp đi cho nhau hoài. Trái đất quay quanh mình trong 24 giờ hết trọn một vòng, bởi vậy có 12 giờ ban ngày, 12 giờ ban đêm. Một xứ ở bên này trái đất và một xứ ở bên kia trái đất, ở đúng chỗ đối nhau, như trong bài trước tôi nói thì dụ xứ Pháp với xứ Nouvelle Zélande, thì bên Pháp 12 giờ trưa, trong lúc đó bên Nouvelle Zélande là 12 giờ đêm vậy. Ngày nay có giấy thép dưới biển đi khắp toàn cầu, lại có vô-luyến-diện còn tiện lợi hơn nữa, tin tức gì truyền đi đâu xa mấy cũng trong giây phút đó được liền; người ta muốn thì nghiệm sự ngày đêm trái nhau ở hai nơi trên mặt đất thì thiệt dễ dàng lắm vậy.



Hình số 1. Trái đất quay theo đường mũi tên chỉ từ bên tây qua bên đông, mặt trời chiếu sáng một nửa địa cầu bên đông, nửa bên đông.

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trời phân.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một thùng sành có hai ngăn; đây là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre.
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme.
Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Quyền hưởng gia tài của con gái Trung-hoa

Giành được rồi lại muốn bỏ đi

Con gái nước Tàu ngày xưa không có quyền được hưởng gia-tài của cha mẹ. Cha mẹ giàu mấy mặc lòng, chia cho con gái chỉ một lần là lúc gả lấy chồng, gọi là tiền hồi-món mà thôi, chờ về sau không được bồi đến nữa, bao nhiêu sự-sản của cha mẹ về tay con trai chia với nhau.

Từ hồi Dân-quốc thành-lập đến giờ, phụ-nữ Trung-hoa thường kêu ca về điều ấy. Mời đây chánh-phủ đã chịu công-nhận trong pháp-luật, cho con gái có quyền được hưởng gia-tài như con trai.

Cải lệnh ấy tuyên-bố ra, bọn phụ-nữ lấy làm thỏa nguyện lắm. Vì có vậy mới hiệp với cái công-lệ nam nữ bình-đẳng, và có vậy, từ nay về sau, trong xã-hội mới bỏ cái thói khinh con gái, trọng con trai.

Ấy là họ đã giành được cái quyền hưởng gia-tài rồi đó. Thế mà, hiện nay lại có người muốn hủy bỏ cái quyền ấy đi, cũng bỏ luôn cái quyền hưởng gia-tài của con trai nữa.

Lấy cớ gì mà muốn bỏ quyền phần-sản của con gái và con trai? Một tờ báo Tàu nói rằng:

« Theo như tình-trạng xã-hội trước kia, là khi con gái chưa có quyền phần-sản, chỉ con trai có mà thôi, mà đã sanh ra không biết bao nhiêu đăm kiện vì cơ chia gia-tài; vậy thì thử hỏi, ngày nay thân con gái cũng có quyền thừa-kế nữa, rồi có thể giảm bớt được những vụ kiện ấy không? Hay là lại tăng thêm? Nếu tăng thêm, thì cái lệnh ấy thật không phải diễm tốt cho xã-hội, tin lành cho dân-gian.

« Xét vì sự cha mẹ đẻ của con cái, thật làm hại cho chúng nó nhiều bề, vậy chúng ta cũng nên hết sức đánh đổ cái chế-độ di-sản, đánh đổ cả cái quyền hưởng gia-tài của con trai và con gái.

« Ước gì những người giàu có nhớ lấy câu « Đời của thị đời của mây, đời của cây thì đời của cỏ », mà chớ đem thân làm trâu ngựa cho con cái nữa. Nếu là giàu, nhiều tiền, thì khi sống nên để n mà làm nhiều việc công ích, từ-thiện, chớ không nên chứa để cho con cái làm chi. Để của cho con, tiếng là thương con, mà thiệt là hại con vậy. »

Đó chỉ là một cái lý-luận của nhà báo mà thôi; song nói có lẽ lắm, ta xem đó đủ thấy cái quan-niệm về gia-dinh của người Tàu ngày nay nó biến-cải là dường nào.

Lệ Mua Báo

Thư mua báo xin gửi mandat theo thư, nếu không có mandat thì không thể gửi báo được.

Còn chữ độc-giá mua báo đã đủ hạn xin nhờ gửi trả bạc dạng gửi báo tiếp theo luôn. Nếu quá hạn mà bốn-báo không tiếp được mandat thì kể là thôi mua, không gửi báo nữa.

P.N.T.V.

Hài-Đàm

Có tài liệu sẵn.

Anh Kỳ kia lúc sắp đi thi Huyện, trong lòng lấy làm lo lắng. — Đi chỗ này, ra chỗ kia, ngày này lo ngày mai cũng lo. Vợ thấy vậy liền hỏi:

— Đi thi bộ khó lắm sao mà anh lo hơn tôi lo năm chỗ? Chồng nói:

— Minh năm chỗ còn dễ hơn tôi nhiều lắm đa.

— Sao mình lại biết là dễ?

— Vì trong bụng mình đã có sẵn tài-liệu rồi, chớ như tôi thì trong bụng có mớ gì đâu, nếu không lo thì làm sao đậu được.

Ha-Ha.



Rượu Thuốc rất bổ là: "QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàng, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mấy đứa con cưng của
mình đang vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua
mấy hất và vỉa BEKA hát cho mấy trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cứng nên.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mấy tiệm bán đĩa.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON
Bán sỉ và bán lẻ
tại hàng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saigon.

Gán đây trong nước có những việc gì

Chánh-phủ Pháp cũng thấy cuộc bão-hộ đặt ở
Đông-dương này còn thiếu thốn nhiều lắm, nào là thiếu
sông, thiếu cầu, thiếu đường xe lửa v. v. Bởi vậy, hình
như lâu nay chánh-phủ lo lắng mở mang hết sức. Đến
đời quan Toàn-quyền Pasquier ở ngoài Bắc thì khánh-
thành mấy cái kinh lấy nước vào ruộng, qua Trung-kỳ
thì khánh-thành mấy cái cầu; mới rồi ngái qua Cao-mên
lại khởi-công con đường xe lửa từ Pnom-penh đi Battam-
bang.

Con đường này chánh-phủ tru-tình, có lẽ gần hai mươi
năm nay, bây giờ mới khởi công được. Nó tức là con
đường xe lửa mà chánh-phủ định làm chạy thẳng từ
Saigon sang tới nước Xiêm, song nay mới khởi-công từ
Pnom-penh lên Battambang, là mới làm một đoạn giữa
thời. Việc đặt đường xe lửa này, chánh-phủ trao cho một
cô kỹ-tuyệt xuất ra làm. Nếu xong được đường này, thì
dân ở Battambang được hưởng nhiều điều lợi, thử như
là sự chở gạo, mỗi năm ít ra cũng chở đi bán được 100
cho tới 150 ngàn tấn.

Dân Cao-mên hồi xưa, thành tâm hiến mình cho nước
Pháp bảo-hộ và mở mang cho, thì... bây
giờ có đường xe lửa đương khởi công đây là đường
thứ nhứt.

Mấy ông sau này đều bị đem ra tòa án Trưng-trị
xét hỏi:

10— Ông Dương-văn-Lời, vì một bài mà ông đã viết
trong báo *Ere Nouvelle*, là bài « Sau vụ học-sanh Sự-phạm
lâm reo », Tòa cho bài ấy là gây ra cho dân sanh lòng ác-
căm với chánh-phủ.

2— Ông Lê-văn-Thơ, vì cuốn sách « Câu chuyện chung »

3— Ông Hoàng-minh-Đầu, vì cái truyền đơn phản đối
chánh-phủ.

Không biết sao, thành-phố Hanoi ta gần đây, có
nhiều người tự vận quá, mà phần nhiều là đàn bà. Trong
một tháng năm ta vừa rồi, có tới bảy người tự vận.

Ngày 26 tháng trước, có một người con gái chừng 20
tuổi đâm đầu xuống hồ Hoàn-kiểm, người ta vớt xát lên,
thấy trong mình có một bức thư tuyệt-mạng, nói rằng vì
sự chia của bất công, cho nên bất bình mà tự vận. Qua
chín giờ hôm sau, lại có một cô nữa toan đâm đầu xuống
hồ, bị lính cảnh-sát ngó thấy vớt lên, đưa vào nhà thương.
Nghe dân cô này vì có bệnh nặng trong mịch, liệu bề
thuốc men cũng không hết, cho nên bực mình tự vận.

Cũng một ngày ấy, lại có một bà, năm nay 32 tuổi, lấy
thuốc phiện đở vào đâm cổ để tự vận. Nguyên-nhơn bà
này muốn liễu mình, là vì xấu duyên bạc phận, lấy phải
ông già 62, nghĩ ở đời không có cái vui vẻ gì nữa, cho
nên tự vận.

Lại có một cô nữa, cũng uống á-phiện tự vận, may
người chồng hay, liền đem vào nhà thương cứu khỏi.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Sau hết, lại có một người đàn ông con trẻ tuổi, mượn
phòng ngủ ở, rồi uống thuốc độc chết.

Mới rồi, mỗi xứ trong Đông-Pháp đều cử đại-biểu để
ra dự hội-ngị Đông-Pháp Kinh-tế (*Conseil des Intérêts
économiques de l'Indochine*) ở Hanoi, cũng tức là Hội-đồng
chánh-phủ, vẫn nhóm hằng năm, nhưng nay đổi tên khác
ra như vậy.

Trong Nam-kỳ ta, Đại-biểu Annam thì có các ông Bùi-
quang-Chiều, Nguyễn Puan-Long và Lê-quang-Liêm.

Gần đây nền thể-dục ở Nam-kỳ ta có vẻ tiến bộ xuất-
sắc lắm. Đó là một điều đáng mừng. Cuộc đi tranh đấu
ở Singapour và hồi Khru-Phi Hải sang đánh to-nít bên
này, ai cũng còn nhớ.

Mới rồi lại có một đội thể-thảo ở Thượng-Hải qua đây,
thử tài với ta. Có Paul Kong là tay vô-dịch to-nít ở bên ấy
muốn sang thử tài với vô-dịch của ta là Chim và Giao. Và
có một đội chiến-tượng đá banh, tên là hội *Lac-Hoa*.

Trong tuần-lễ trước, hai bên đã giáp chiến với nhau. Về
mặt to-nít, thì anh chàng Paul-Kong kia chỉ có hư-danh
mà thôi, chớ không có thiệt tài, vì đánh với Chim mà bị
thua Chim 6—1, 6—1.

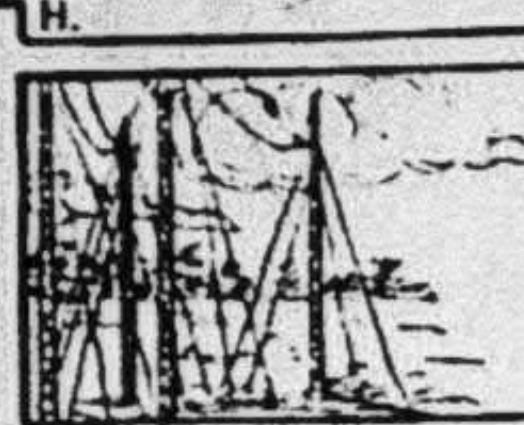
Còn chiến-tượng đá banh *Lac-Hoa*, thì đều là tay cường-
dịch, có luyện-tập lắm. Tuần trước đá với hội *Etoile de
Gia-dinh*: hai bên hoà nhau.

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu
phong mưa khỏi làm ướt áo tốt hơn thường của
mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự
xin mời đến tiệm **TANG-KHANH-LONG** mà
lựa, kiểu áo rất đẹp, 1 goin bằng lụa Huế-kỳ
có carreaux màu nước biển và màu xám ứng
hồng trong lót cao-su.

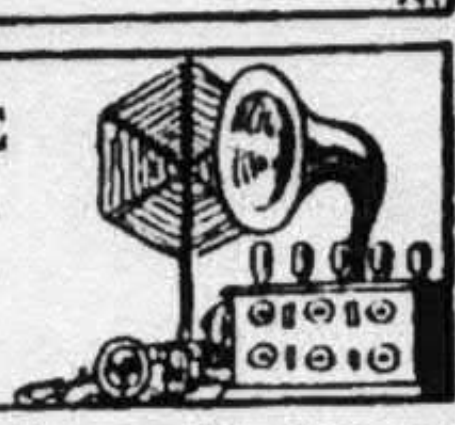
Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô
túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng.
xin quý-ông quý-bà trước khi đi mưa, hãy đến
ghé tiệm của chúng tôi mà so-sánh với tiệm ở
các chỗ khác, chắc sao quý-vi cũng ưa áo mưa
hàng là của tiệm **TANG-KHANH-LONG** 84
Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời
TANG-KHANH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON



NÓI CHUYỆN MAY MẶC

(THƠ CHO BẠN)



Chị Tuyết-Mai

Chị là một hàng người mới, có học-vấn, có tư-tưởng; những toan mở rộng hai cánh cửa buồng the, mà chỉ cho chị em một quãng trời đất mới.

Em vẫn chịu cái tài của chị, nên dầu có mắc việc nông-tang, nhưng có một đôi khi thông thả, thường muốn lên gần gũi chị, để rộng thêm được ít nhiều kiến văn. Hôm nọ em được dịp lên thăm chị, chị em ta cùng nói đến câu chuyện tiến-bộ của bạn phụ-nữ ta về cách « may mặc », nào hàng Tây, hàng Tàu, hàng bông-hay, muốn tía ngàn bằng, phục-sức rất xa-hoa, trang điểm rất dài-diem, mà bao nhiêu thứ sang, thứ đẹp, thứ mới, thứ lạ, đều là những thứ từng vượt mấy lần biển khơi sóng cả, tới đây ló-diểm cho cái vẻ đẹp của con gái nhà Nam.

Chị có nói: « Cách may-mặc nữ-lưu ta so với 20 năm về trước đây, thì ngày trước coi ra lối thời lượt thướt, mà bây giờ thì ông á gọn gàng, con mắt của chị em trông có vẻ « mỹ-thuật » lắm. »

Em cười mà nói: « Phục-sức phải theo thời, ta cần phải dạn dẳng ông á, nhưng cái vẻ đẹp không phải là cái đẹp của mình, chỉ toàn nhờ ở ngoại-hóa, sao bằng chị em ta nên may mặc bằng đồ nội-hóa, thì có lẽ cái vẻ đẹp có ý nghĩa và coi chín-chắn cả có duyên hơn. »

Chị có ý buồn về câu nói của em, cho nên nói rằng: « Khốn thay! nội-hóa hèn kém và quê-kịch, không thể sao ra nhìn mà bẽ-bỏ cái đẹp ra cho được. »

Khi em về đến nhà, hầy còn có thể tưởng-tượng được cái vẻ mặt râu-rắn của chị, đang rồi chưa-chát của chị, thứ nhất là cái tiếng « khốn thay » kia, nó còn phưởng phất ở bên tai em và đập mạnh vào trong óc của em.

Thưa chị, hiện tại nước mình trăm công ngàn việc đều bị cái dòng « thời bắt ra » ấy, thành ra không có cái sống mạnh mẽ chút nào, làm tiêu mòn mất cả chí tự cường và chí kiên-thủ.

Nước ta không giàu mạnh thì nói rằng: « Khốn thay » trình-độ dân chúng còn hèn kém, sanh kế dân mình nghèo nàn, thì than rằng: « khốn thay » lợi-quyền của nước mình chôn lấp ở cả tay người. Lại đến cái vấn-đề y-phục, ta không dùng nội-hóa cũng bởi cái « khốn thay » nội-hóa còn vụng về. Nói trái lại các nhà nghề ươm tơ kéo sợi ở nước mình, không có vẻ phát-đạt, thì cũng tại cái dòng buôn bán mà ươm tơ, « khốn thay » đồng-bào không để mắt đến nội-hóa, để nuôi sống lấy cái nghề non nớt của mình. Khốn thật, sao ta không tìm cách gỡ cho cái khốn kia. Nội-nóa của ta mà không chấn-hưng, cái lỗi ấy tự người mình có thể thay cái nghề của nước mẹ đẻ.

Chị hẳn cũng đã rõ, phạm một nghề nghiệp nào, trước hết cũng là cái lời vụng về một mực, rồi mới đến cái đời

khéo léo tinh hoa, nếu hàng không chạy, bán không đắt, thì lấy gì khuyến-khích cho những nhà nghề, làm cho đẹp cho khéo được. Trước kia ta cũng trông bông gòn, sau vì ta ưa cái nuốt nà của sợi tơ Tàu tơ Nhật, mà nghề quay guồng kéo sợi của ta đến phải bỏ. Trước kia ta cũng dệt vải, sau vì ta ưa cái trắng cái đẹp của hàng Tây, mà nghề gieo thoi quay chỉ của ta đến phải gác bỏ. Xem đó, nhà nghề mà đã đến nỗi thất nghiệp, thì hẳn phải sa vào cái số kiếp bại vong; còn nói chỉ là liên-bộ.

Mới hay người nước mình chỉ có con « mắt mỹ-thuật » mà không có cái « óc mỹ-thuật » chút nào! Bối có mắt mỹ-thuật nên chỉ chỉ sành cái đẹp của người, bởi không có cái óc mỹ-thuật nên không biết nuôi lấy cái đẹp của mình. Rằng nói về may mặc của chị em mình, tham thanh chuộng lạ, chuộng lục ló bông, nội-hóa thì khinh bỉ, ngoại hóa thì đồ sộ; bằng năm những vải vóc tơ lụa của nước ngoài mang vào, có cái vẻ khách giả lẫn chủ. Cái bay cái đẹp nó đưa chị em ta vào cõi xa-hoa, nguồn lợi của nước mình, chị em cũng hai tay trao cả cho người ngoại-quốc.

Chị cũng đã rõ vì cái nông nổi ấy nên ông Thành Cam-địa ở bên nước Ấn-độ đã xướng lên cái lý-thuyết dùng nội-hóa. Người Ấn-độ tẩy chay vải Anh, có phải không chị?

Vậy bạn gái ta thẹn gì mà chẳng mặc những thứ tơ lụa của chính tay ta dệt ra, của chính tay ta may lấy. Nào lụa Có-đô, the La-khe, nào vải Ngọc-hội, kia lãnh Thụy-khe, nhiều Bình-dịnh, sa-tanh Bộ-la. Những hàng ấy tuy kém phần thanh-lịch, nhưng không đến nỗi xấu xa, nếu ta muốn cho phục-sức hợp thời, sao ta không đem nhuộm màu chế sắc, một bọn chị em đứng lên thực hành, trăm bọn chị em đứng lên xướng họa, ta công kích hoài, ta bán tính mãi, nhất thiết những cái sang cái đẹp của ngoại hóa, ta đều coi là rơm dánh phù-hóa, mà ao ta ta tắm, trong đục ao nhà. Như vậy chẳng phải là có ý nghĩa cao-thượng lắm sao?

Ý-nghĩa vì ta biết giữ quyền-lợi cho nước nhà. Ý-nghĩa vì ta biết nuôi sống cái nghề trong nước, mong đến thời phát-đạt. Ý-nghĩa vì ta làm được một việc mới mẻ, trước khi ra mặt cùng xã-hội mà nhận một việc đảm-dang. Ý-nghĩa vì ta đã biết tránh những bước xa-hoa của người ngoài đem vào làm cạm-bẫy, mà ta lại nuôi cái tâm-đức tốt là tánh cần-kiệm nữa.

Chị thử nghĩ coi, nếu chị cho lời em là phải, chị có tài hùng-biện, thì chị nên hô-hào cổ-động đi.

HỒNG-HẠNH

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH



Port-Said cũng là một cái cửa biển lớn. Trông thấy quy-mô tối đẹp to lớn, thì đủ biết sự-nghiệp người Hồng-mao. Từ Saigon qua Singapour, Colombo, cho tới đây, đều là có cô ị-phu mở mang của người Hồng-mao, cho nên chỗ nào ta cũng thấy đồ sộ, đẹp đẽ, to lớn và sạch sẽ lắm. Hải-cảng Port-Said cũng là người Hồng-mao mở mang ra, nhưng ngày nay thuộc về quyền người Ai-cập cai-trị, là vì đó là đất của Ai-cập.

Em và cô Cúc-Tữ có mượn xe đi dạo khắp các phố, thấy từ khu của người Âu-châu cho đến khu của người bản-xứ, chỗ nào cũng thấy có vẻ buôn bán sầm uất, san-tụ vui vẻ lắm. Hôm ấy không biết học-sanh Ai-cập làm cuộc biểu-tình gì, mà coi thấy lính cảnh-sát chạy ngược chạy xuôi, và có cả lính Hồng-mao đem súng ra đàn áp. Cô Cúc-Tữ nói tiếng Hồng-mao, hỏi một vài người thiếu-niên Ai-cập đứng đó, té ra mới biết rằng họ biểu-tình về chánh-trị. Nước Hồng-mao tuy là phải công-nhận cho Ai-cập được độc-lập rồi, song họ vẫn còn đóng binh ở một vài nơi hiểm-yếu, và còn đặt ở kinh-thành Caire một ông quan ủy-viên, người Hồng-mao, để kiểm-chế việc hành-chánh của người Ai-cập. Ví dụ như khi Nghị-viện Ai-cập có bàn tính việc gì có hại đến quyền-lợi người Hồng-mao, thì là người Hồng-mao sẵn có tàu có súng đó, đem ra dọa-nạt. Như vậy thì ra Ai-cập mới được tự-trị (Autonomie) mà thôi, chứ chưa phải là được hoàn-toàn độc-lập (indépendance). Người Ai-cập bất thuận với cái chánh-sách đó, cho nên họ thường phản-đối luôn. Hôm nay, bọn học-sanh và bọn thợ cầm cờ cầm biểu đi biểu-tình ở các phố; cờ biểu của họ viết những chữ gì mình không biết, nhưng mà biết rằng họ phản-đối vì những lẽ trên đó.

Trong khi đó, cô Cúc-Tữ có mua một tờ nhật-trình của người Ai-cập viết bằng tiếng Hồng-mao, để coi những việc chánh-biến trong nước Ai-cập gần đây ra sao. Cô coi rồi nói với em:

— Tôi chắc rằng người Ai-cập đạt tới mục-dịch hoàn-toàn độc-lập.

Xong đó rồi chúng tôi lại đặt xuống tàu, kéo tàu chạy. Đây là ra Địa-trung-hải rồi. Khi-hạ thấy khác hẳn, bây giờ đã thấy tiết trời hơi lạnh, chứ không bức bối như mấy hôm trước.

Đêm hôm ấy, em và cô Cúc-Tữ ăn cơm rồi về phòng nói chuyện. Cô Cúc-Tữ nói:

— Chỉ còn bốn ngày bốn đêm nữa, là đến đất nước

Pháp. Đến nơi rồi cô định đi đâu?

Em nói:

— Chắc thế nào thân-phụ tôi cũng đưa anh tôi vào học ở Aix-en Provence, vì ý anh tôi muốn ở đó cho thanh tịnh và rẻ tiền hơn. Rồi thì chúng tôi lên Paris ở chừng vài ba tháng. Chúng tôi không quen ai ở Paris hết, chắc sao cũng phải mượn khách-sạn ở. Song ý của tôi không muốn, tôi muốn làm sao ở ngụ được trong một cái gia-đình nào người Pháp thì tốt hơn. Còn cô thì đi đâu?

— Tôi Marseille, tôi chưa muốn đi Paris vội, tôi ra Nice nghỉ ít bữa và thăm chị em quen, sau một tháng tôi mới lên Paris. Ở đó chỉ độ vài ba tuần, rồi tôi còn sang Đức, sang Anh, qua Hiê-ký mà về nước. Tôi sẽ cho cô chỗ ở của tôi ở Nice, cô đến Paris trước, ở yên chỗ nào, viết thư cho tôi, tôi lên tôi đi kiếm, rồi chị em ta lại gặp gỡ và đi chơi với nhau.

Cô vừa nói vừa biên lại cho em cái chỗ ở của cô vào trong cái danh-thiếp. Ấy vì cái danh-thiếp đó mà cách mấy tháng sau, em ở Pháp trở về tới Nhà-Bè, có người... xé rương, lại hỏi vì sao em quen với người Nhật. Em lấy làm lạ, mà trả lời rằng: « Vay chủ biểu rằng người Annam thì không được quen với ai nữa chẳng? »

Năm ngày ở Địa-trung-hải, hình như là mau lắm, chưa sáng đã thấy tối, mới ngày đã tới đêm, tàu đã đi qua bờ bên nước Ý, trông xa thấy nhà cửa đồ lỏi, thấy cả núi lửa đang phun khói; tới đây nghĩa là đã gần tới nước Pháp rồi.

Còn một đêm nữa, tới Marseille, thì thân-phụ em biểu em sửa soạn hành lý, đợi mai lên bờ.

Cũng còn một đêm nữa, thì em và người bạn bè nước gặp nhau, chia tay các mặt, cho nên chúng tôi nói chuyện với nhau càng dãn thắm. Trong câu chuyện biết bao nhiêu là tình tự, mà ai nấy đều nói một cách vui vẻ, hình như sợ rằng nói dài dòng, thì giờ phút hết đi, không kéo lại được nữa. Cô Cúc-Tữ nói đến câu coi em như em, mà em khóc. Cô nói rằng:

— Đời ta tuy là chuyển đồ nên quên, mà tình ý tương đầu, giống như đã hẹn nhau đầu từ kiếp trước. Tôi thương cô như là em ruột thịt của tôi. Bao nhiêu chuyện mà chị — tới đây cô kêu tôi bằng em — nói với em từ hồi đó tới giờ, em nên quên nghĩ.

Cổ nói đây, dụng nhâm cái bình ở trong can-trường của em, khiến cho em phải mỉm cười mà khóc, thì có khuyên nhủ: — Chớ có khóc, mà phải nên cười luôn, cười như cái cười của nước Nhựt, em à. Cười mà trong cái cười có gan có mật đó!

Cô lại lấy mấy cuốn sách đưa cho em làm kỷ-niệm, cô có ký tên vào đó. Mấy cuốn sách đó, là 1. Nhựt-bổn tự-cường-sử, 2. Nhựt-bổn Liệt-nữ-truyện, và 3. Đông-Á nhĩ-thập-niên chí hâu, em chỉ biết mấy cái tên sách mà thôi, chớ còn trong đều là chữ Nhựt, em có đọc được ở đâu. Sau đem về cất kỹ-lưỡng ở nhà, coi như đồ châu báu, chờ ngày nào học được chữ Nhựt mới coi, hay là có ai dịch ra cho mình coi nhớ với.

Khó lòng quá. Có lẽ nào mình không có vật kỷ-niệm lại để bảo-đáp cái ơn của người ta. Em lấy ngay cuốn tuồng Trung-nữ-vương của ông Hoàng-tăng Bì đã soạn, mà tặng lại cho cô; và nói: « Đây là kịch-bản thuật sự-tích của một vị nữ-anh-hùng nước em, hai ngàn năm trước, đã đánh đuổi quân Tàu, gây nền độc-lập cho nước. » Cuốn sách tuy đã cũ, nhưng em cũng viết ngoài bìa mấy hàng như vậy: « Tặng cho chị Cúc-Tử yêu dấu của tôi; để kỷ-niệm sự gặp gỡ trong khi lưu-hành từ Việt-nam sang Pháp. » Có coi mấy câu ấy, tỏ ra ý vui mừng lắm.

Rồi chúng tôi ngủ quên đi lúc nào không biết, khi giật mình thức dậy thì tàu đã tới Marseil'le, cặp cầu xong đầu đó rồi. Chúng tôi lật đật dậy rửa mặt bận đồ. Khi ấy vừa có một người đàn bà Nhựt và một cô thiếu-nữ Pháp xuống đón cô Cúc-Tử. Cô phải lên trước, nhưng tỏ ra ý bịn rịn, nắm tay em mà nói: « Thôi, chị em ta cách-biệt đây nghe. Can-dảm lên, em! » Em hình như nghe lời, một phút đồng hồ mới nói được câu: « Chị đi bình yên, em mong lại được gặp chị ở Paris. » Nói ra mà trong tiếng nói có vẻ cao giọng thấp, thỏn thức hàng hoàng. Đợi em mười mấy năm nay, mới có lần này biết sự thương tâm là một.

Có mấy người học-sanh đồng học với anh của em ngày trước ra đón. Còn phải chờ lính thương-chánh xét rương xét valise đã, rồi mới được đem đồ hành-lý đi.

(Còn nữa)

Một điều đáng nhớ

Trót hai tháng nay bồn-báo có tiếp rất nhiều thư, hoặc mua báo, hoặc trả tiền báo, hoặc phiên hà báo mất, mà trong thư thì chỉ có chữ ký tên mà thôi không đề tên để làng đề tỉnh chi hết. Có nhiều vị gửi đến ba bốn cái thư, mỗi cái đều có đề có trả lời mà trong những thư đó cái nào cũng không có bên adresse, có lẽ các vị ấy tức mình và phiên trách bồn-báo nhiều lắm mà không đề là tại mình sơ ý.

Cũng có nhiều vị viết thư nhiều cái rồi bỏ lộn bao mà gửi thư gửi cho Bồn-báo lại gửi cho ai, còn thư viết cho ai lại gửi cho Bồn-báo, vậy ngày giờ là tiền bạc, xin mấy ngài nhớ mấy điều trên đây cho khỏi mất ngày giờ.

BỒN-BÁO.

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Chị em bên Nhựt-bổn.

Chị em bên Nhựt càng ngày càng tiến-bộ hết sức. Họ đương luyện tập để gánh vác được những nghề cũng như đàn ông.

Báo Japan Advertiser mới rồi có đăng tin rằng hồi tháng tư năm nay, bên kinh-thành Đông-kinh nước Nhựt, đã mở một ban học dạy riêng cho đàn bà để sau này làm những nghề cần phải có học thức chuyên môn mới dặng. Về phương diện nữ học, thì ngày nay nước Nhựt mới có một ban Cao-đẳng chuyên-môn ấy là lần thứ nhất.

Một bà đốc-học trường ấy nói rằng: « Ở nước Nhựt chúng tôi thuở nay, việc giáo-dục đàn bà chỉ nói có mục đích dạy cho họ thành ra người mẹ hiền người vợ giỏi mà thôi. Nay đàn bà không có thể cứ ở yên trong nhà được, cũng phải ra gánh vác việc xã hội chớ. Song muốn ra gánh vác và cạnh tranh mọi việc với đàn ông, thì cũng phải có học thức chuyên môn mới được. Vì lẽ đó mà trường Đại-học này mới mở ra ban này để dạy cho đàn bà có học thức chuyên môn cho cao, để gánh vác những việc lớn. »

Học-trò ban này phải học ba năm. Nhưng trước khi muốn vào học, thì học sanh phải học bốn năm ở trường Cao-đẳng nữ-học đã. Chương-trình học thì chia làm ba môn, bắt buộc ai cũng phải học, là Hiểi-Pháp (Lois constitutionnelles), Quốc-gia kinh tế (Economie politique) và tiếng Hồng-mao. Ngoài ra còn phải học luật, học toán, học buôn bán, học tâm-lý, tùy ý mỗi người chọn lựa mà học chuyên môn lấy một khoa.

Soi gương của người ta học hành luyện tập như vậy mới mong làm được việc này việc kia. Lại thay chị em mình, không lo học-thức mà đòi gánh vác những việc tây trời, chẳng hóa ra không xét mình lắm sao?

Mây Bà Annam sang trong!

Hãy dùng thử thuốc giết hiệu NITIDOL GONIN để giết

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình mong. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giết quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khô phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dứa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-được-phòng

1 trường D'ormay số 84 - 90 Saigo.
Maurice Barberousse, N. út-đẳng bao chế sự
Luyện y-sanh tại Đường đường Paris.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

10. — Trở về chốn cũ

(Tiếp theo)

Hai đứa nó lớn-lên bước vô đường hẻm. Thị-Đen bỗng con Lựu đứng dựa cửa, vừa ngo thấy thằng Quì thì chạy ra rượt mà dấm trên lưng nó dúi-dúi và chửi rằng: « Cái L... m... ông bà ông vãi mầy, sao xe hơi xe lửa không cán mầy chết cho rồi, còn để cho mầy về chi đó. Con quì lớn thì đau, còn thằng quì nhỏ nó bỏ đi mất biệt một buổi chiều nay, nó bắt tôi giữ con Lựu, chịu nổi hôn hử! Cái L... m... mỗ tở mầy, mầy chọc tao đây có bữa tao giết mầy chết. Mầy đi đâu thì đi luôn, đi đừng có về nhà tao nữa. »

Thằng Quì chạy trở ra đường hẻm mà trốn. Thằng Hồi hét đi về nhà, tới cửa thì thấy cửa đóng chặt, vợ chồng Tư-Cu đi đâu mất, trong nhà tối mò. Nó bèn trở ra đường hẻm kiếm thằng Quì. Hai đứa gặp nhau đứng buồn xo.

Cách chẳng bao lâu, chú chệt Phôi ở trong nhà gánh gánh mì đi ra, gánh có gần đèn xanh kiến đỏ, tay thì gõ lắc-cắc-cup. Thằng Hồi dòm thấy thì nó mừng, nó bộp cất bạc trong tay rồi hỏi thằng Quì rằng: « Ăn mì hôn Quì? Làm sao mà kêu chị Châu bây giờ? »

Thằng Quì châu mày đáp rằng: « Chị Châu chỉ đau, ăn giống gì được. Thôi, mầy ăn đi, để bữa nào chị mạnh rồi tao sẽ ăn với chị. »

Thằng Hồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

— Mầy không ăn, thôi tao cũng không ăn.

— Mầy ăn đi mà.

— Không. Để bữa nào mầy với chị Châu ăn rồi tao sẽ ăn, chớ ăn một mình không ngon.

— Mầy không ăn đây đôi bụng mầy chết.

— Để tao đi mua một ổ bánh mì về tao với mầy ăn. Mầy ở đây chờ tao, nghe hôn.

— Tao đi với mầy, chớ ở đây làm gì?

— Mầy đi đây mà mầy đánh nữa da.

— Đánh thì đánh chớ.

Hai đứa nó dắt nhau đi lại chợ. Thằng Hồi đưa cất bạc ra mua một ổ bánh mì 5 su. Thằng Quì giành trả tiền, nó không cho và nói rằng: « Mầy cất cất bạc của mầy đi, để tối mai mầy với chị Châu ăn mì. Tao mua 5 su, còn 5 su cũng đủ một tô mì, lo gì. Mà mai đây mình lượm bánh mì

đưa chắc có một cái nữa, sướng quá. »

Chợ thời 5 su rồi, thằng Hồi lấy ổ bánh mì bẻ hai đưa cho thằng Quì phân nửa. Hai đứa nó và ăn và thùng-thắng trở về nhà.

Vợ chồng tư Cu cũng chưa về. Còn thị Đen thì bỗng con ngồi nói chuyện với thiêm Hiền và vợ tên Ky tại bộ ván nhỏ trước cửa.

Thằng Quì lấp-ló không dám vô nhà. Nó cứ đứng ngoài đường hẻm, một lát mượn thằng Hồi vô thăm chừng coi thị Đen ngủ hay chưa.

Gần 9 giờ, tư Tiền về gặp hai đứa nhỏ thơ-thần trong đường hẻm, chị ta và chạc trong mặt thằng Hồi một cái chách và nói rằng: « Mầy đi đâu tối ngày nay vậy hử? Đồ khốn nạn! Sao không đi luôn đi, còn lèo về chi đây? » Chị ta nói rồi bỏ đi về nhà.

Chẳng hiểu thằng Hồi bị đánh chửi nó phiền, hay là nó thấy thằng Quì về nhà không được nó thương, mà Tư Tiền về mở cửa nó không chịu về theo, cứ dật-dờ ngoài đường hẻm với thằng Quì hoài. Cách một hồi lâu, Tư-Tiền kêu réo nó và rửa chửi om sòm, nó mới chịu về.

Còn thằng Quì, nó đợi vợ chồng Cáp-rân Hôn đóng cửa ngủ rồi, nó mới lên về nằm trên bộ ván nhỏ lót trước cửa đó mà ngủ.

Qua ngày sau, buổi sớm mai hai đứa nó không dám đi.

Đến trưa, cặp-rân Hôn với Tư-Cu đi làm rồi, hai đứa nó mới dắt nhau lên vườn Bờ-Rô. Chúng nó có lượm bánh một bữa rồi nên quen đường; chúng nó vô đứng chực sẵn, bởi vậy hễ tây ra sân đánh vợt thì chúng nó áp lại lượm bánh.

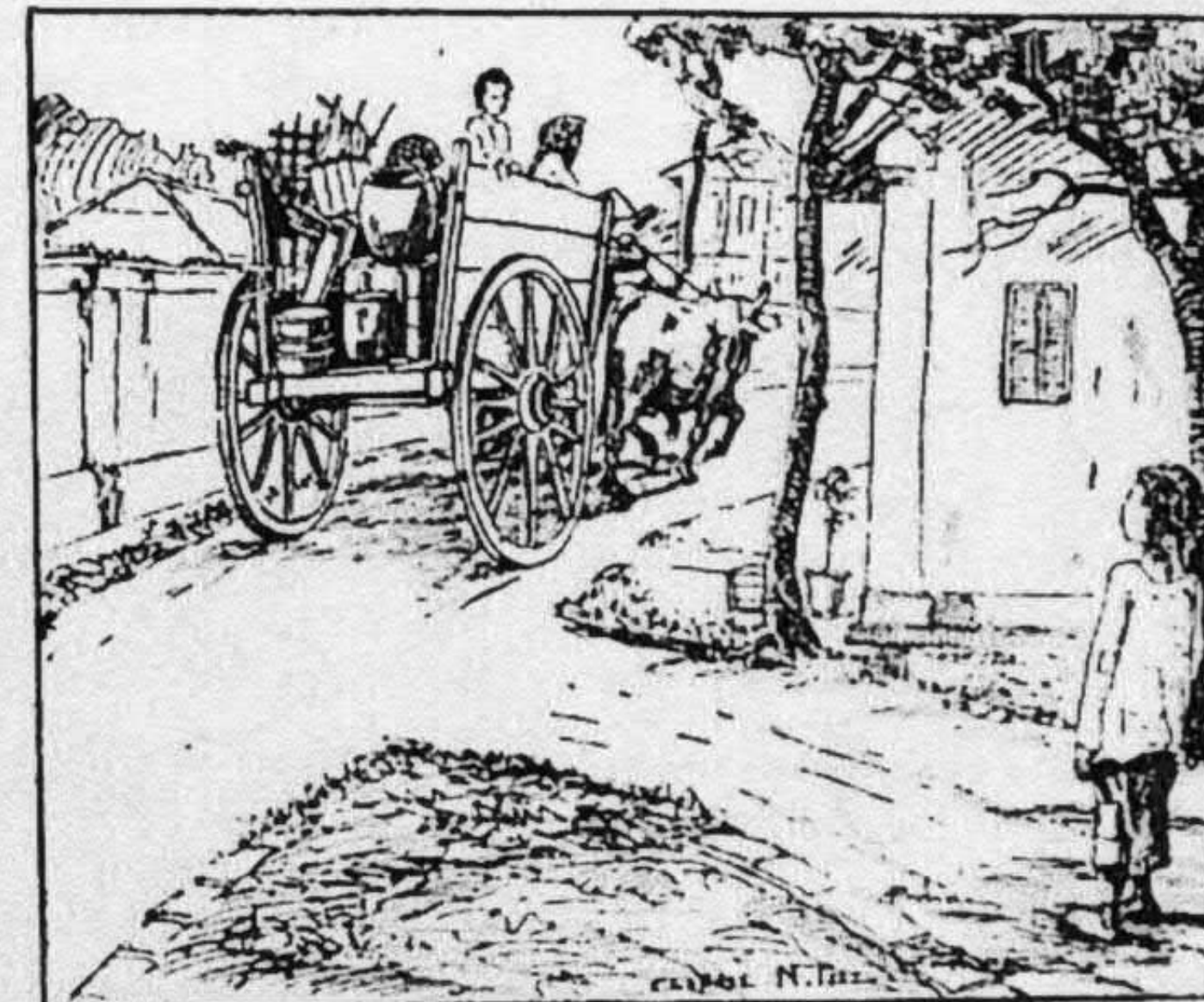
Bữa nay mỗi đứa cũng được một cái bạc nữa, nhưng mà lúc về dọc đường thằng Quì không vui như bữa trước nó nói với thằng Hồi rằng: « Chị Châu chỉ nóng hoài. Để về chợ Đất-Hồ tao mua cho chị một ve dầu mần dặng tao thoa cho chị. Tao giận quá, tao hết muốn về nhà tao nữa. Mầy nghĩ đó mà coi, chị tao đau nằm mê mang, mà tía mà tao bỏ liều, không cho uống thuốc chi hết, mà tao lại rửa chỉ nói chỉ làm bộ, ki hôn? Tao đợi chị tao mạnh dặng tao dắt chị tao đi. Ở đó nữa mà làm gì! »

Thằng Hồi nói rằng:

— Mầy đi, tao cũng đi với mầy. Mà bây giờ mình đi đâu?

— Đi đâu cũng được, miễn là ra khỏi nhà thì thôi?

— Tao đi nữa. Bữa nào mầy đi mầy kêu tao, nghe.



Về chợ Đất-Hộ, hai đứa nó ghé tiệm thuốc hỏi nóng lạnh phải uống thuốc gì? Tên chệt trong tiệm thuốc lấy đưa một bao thuốc và nói rằng: « Nóng lạnh thì uống thuốc tán đây. » Thăng Qui cầm bao thuốc và hỏi rằng:

- Vậy chớ thoa dầu mỡ không được hay sao, chú?
- Dầu mỡ làm sao được. Phải uống thuốc tán chớ.
- Một bao thuốc này bao nhiêu tiền vậy chú?
- Ba cái hai.
- Thuốc hay hôn?
- Sao lại không hay? Uống một cái thì đỡ mồ-hôi hết nóng liền a.

- Tôi có 2 cái. Thôi, chú làm ơn bán cho tôi nữa bao.
- Sao được. Bán thì bán luôn một bao chớ.
- Tôi có 2 cái làm sao?
- Không đủ tiền thì thôi.

Chú chệt lấy bao thuốc lại mà bỏ vô túi. Thăng Hồi thấy vậy bèn đưa hết một cái ruối bạc của nó cho thăng Qui để đổi cho nó mua. Thăng Qui dục dặc hỏi rằng: « Rồi còn tiền đâu mà ăn mi? » Thăng Hồi lắc đầu đáp rằng: « Thấy kè, mua đi. »

Hai đứa nó mua bao thuốc rồi dắt nhau đi về. Mỗi đứa vò nhà đều bị đánh chuối, song chúng nó đã tỉnh đi rồi, nên cổ lì chịu đòn, không sợ chi hết.

Bữa nay vợ chồng Tư-Cu có ở nhà đủ. Đến 9 giờ tối, Tư-Cu nói xàm-xì với vợ việc gì đó không biết, mà anh ta ra đi, rồi Tư-Tiền đóng cửa tắt đèn ngủ liền.

Trời vừa hừng sáng, thăng Hồi dương ngũ, bỗng nghe có người gõ cửa kêu: « Chị tư, chị tư. » Tư-Tiền thức dậy mở cửa. Thăng Hồi không biết ai kêu và muốn nói việc gì, lóng tai mà nghe. Người ấy bước vô nhà nói rằng: « Anh bị bắt rồi, nên tôi lại cho chị hay. » Tư-Tiền hỏi rằng:

- Bắt ở đâu? Sao chú hay?
- Anh làm nhà thăng Tây ở gần giếng nước. Linh bắt đem anh trên bót Bô-Đề.
- Trời ơi! Chết còn gì!

— May quá! Anh mới mò mở cửa, nó đi chơi về nó gặp nó bắt, nên không có đồ tang.

- Hề gì hôn chú?
- Chắc là phải ở tù rồi.
- Rồi quá! Tôi làm sao mà đi thăm bây giờ?
- Thăm sao được. Chị chờ trước cửa bót chừng nào linh dắt xuống Tòa, chị đi theo mà nói chuyện chút đỉnh, chớ vô bót sao được mà thăm.

Người ấy nói rồi mới từ-giã mà về. Tư-Tiền kêu thăng Hồi và nói rằng: « Hồi a, Hồi! Dậy con. Tia con bị rồi. Dậy coi nhà dặng má đi lên trên này coi. »

Thăng Hồi lồm cồm ngồi dậy. Tư-Tiền lấy khăn đội lên, dặn nó coi nhà, rồi ra cửa mà đi. Thăng Hồi nghe Tư-Cu bị bắt, nó không hiểu việc gì, nên nó sợ quá. Đến trưa Tư-Tiền về nấu cơm ăn rồi buổi chiều đi nữa. Chị ta đi hai ba bữa như vậy rồi mới đi bán cá lại như cũ.

Mấy bữa Tư-Tiền lộn xộn, thăng Hồi thấy chị ta buồn quá, nên nó không nỡ đi chơi. Thăng Qui rủ thăng Hồi không được, nó buồn, nên nó cũng không đi.

Con cháu mỗi bữa cũng nóng nóng lạnh lạnh hoài, uống có một bao thuốc của thăng Qui mua đó rồi thôi, chớ chẳng có thuốc nào khác, mà hề giờ nào bót nóng đi ra được thì phải bằng em.

Cách nửa tháng, Tư-Tiền trả phố, dọn đồ. Thị-Đen chạy qua hỏi thăm rằng:

- Nghe nói anh bị bắt hôm nay sao 'ó chị?
- Ở nhà tôi đi chơi khuya, Tây nó nói ăn trộm nó bắt, chớ có sao đâu.

Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU
RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiết tốt nhất.
Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^{ie} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đó mình mua là tốt
nhất.

- Rồi bây giờ anh làm sao?
- Tòa kêu ăn một năm.
- Trời ơi! Tôi nghiệp hôn! Bây giờ chị dọn đồ đi đâu?
- Tôi trở về Chi-Hòa.
- Chị có nhà ở trên hay-sao?
- Có.
- Thôi chị đi mạnh giỏi. Chừng anh mang phạt chị trở xuống đây ở chơi, nghe chị.
- Không biết chừng.

Thăng Qui với thăng Hồi đứng nghe hai người nói chuyện với nhau như vậy thì chúng nó buồn xo. Cách một lát, có xe bò lại chở đồ, rồi Tư-Tiền dắt thăng Hồi lên xe mà đi. Thăng Qui đưa theo ra tới lộ; xe bò cút-kết đi lên ngã chợ Đất-Hộ. Thăng Qui đứng ngó theo, mặt mày buồn hiu.

11. — Khinh bỉ thói đời

Tư-Tiền xuống Saigon ở trọn 5 năm. Nhờ có thăng Lành ở đầu coi nhà giùm, hề nhà hư đâu nó sửa đó, nên khi Tư-Tiền trở về, thì nhà cửa cũng còn nguyên như cũ, mà chung quanh nhà lại giầy cỏ quét rất sạch-sẽ, trước cửa có thêm một giàn bầu trái treo lòng-thông, sau hè có thêm hai dăm rau, một hàng ớt một hàng cà, ớt trái chín đỏ lôm, cà trở bóng trắng nõn.

Vì chồng bị ở tù, nên Tư-Tiền trở về Chi-Hòa, mà chị ta cũng cho thăng Lành ở đầu luôn trong nhà chớ không đuổi nó đi ở chỗ khác. Mỗi bữa chị ta mua rau cải, ớt cà chuối mít, rồi gánh xuống chợ Bến-Thành mà bán. Thăng Lành thì đi làm mướn trong làng trong xóm, khi gánh đất, khi cuốc giồng, khi lợp nhà, khi đào giếng. Thăng Hồi ở nhà coi nhà, đôi bụng cứ lục cơm nguội mà ăn, có buồn

lấy mững vữa múc nước đem ra sân rồi đổ mấy hang cho để bò lên mà bắt.

Trong năm ba bữa Tư-Tiền nghĩ đi bán một bữa. Mà hề bữa nào Tư-Tiền nghĩ, thì thăng Lành nó cũng nghĩ, không chịu đi làm. Đã vậy mà bữa nào có Tư-Tiền với thăng Lành ở nhà đủ mặt thì Tư-Tiền sai thăng Hồi đi theo mấy đường trong xóm mà lượm củi khô, hoặc đi vét bằm đập mương lát nước bắt cá.

Có một bữa thăng Hồi đi quơ củi. Bữa ấy nhờ trời gió mạnh, nhánh cây khô rơi xuống nhiều, nên mặt trời mới đứng bóng mà nó đã lượm được một đồng củi. Trời nắng chan chan, bờ giồng khô khốc, thăng Hồi khát nước dầm đầu chạy vô nhà, rồi đi riết ra sau múc nước mà uống. Phía trước vắng teo, dường như nhà đi khỏi hết. Bị trời nắng đỏ hào quang nên bước vô nhà cặp mắt chớn lòa không thấy đường đi. Thăng Hồi chạy vừa tới cửa buồng, thăng Lành ở trong buồng cũng vừa bước ra. Thăng Hồi không ngó thấy mà tránh, nên nó đụng thăng Lành một cái mạnh quá, làm cho nó té nghiêng vô vách một cái ầm. Nó lồm cồm đứng dậy, đưa cánh tay trái ra mà coi thì thấy nẹp vách tre cắn cánh tay rớm máu hai ba đường. Thăng Lành dục người ta té, đã không thương lại nói rằng: « Đàng kiếp! Chạy đi đâu dữ vậy? »

Thăng-Hồi dương đứng ứa nước mắt; kể Tư-Tiền ở trong cái buồng ấy bước ra nữa, hai tay bó đầu, miệng rủa rằng: « Đồ ôn hoàng dịch lệ, tao biểu mày đi quơ củi, mày còn về chi đó hử? » Thăng Hồi đỏ quau, nên bỏ đi ra sau uống nước mà miệng nói cùn-quẫn rằng: « Cui ta lượm rồi. Khát nước ta về uống nước không cho hay sao? »

Tư-Tiền vác roi rượt quất nó trót trót và chưởi om sòm rằng: « Cái lẻo mệ tiền nhờn tở đường thăng cha mày, tao rầy sao mày dám nói đi nói lại vậy hử. Tao đánh thấy con

Đù các thứ giày

Da tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đảo ở chợ cũ Saigon số 101 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN-KÍNH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

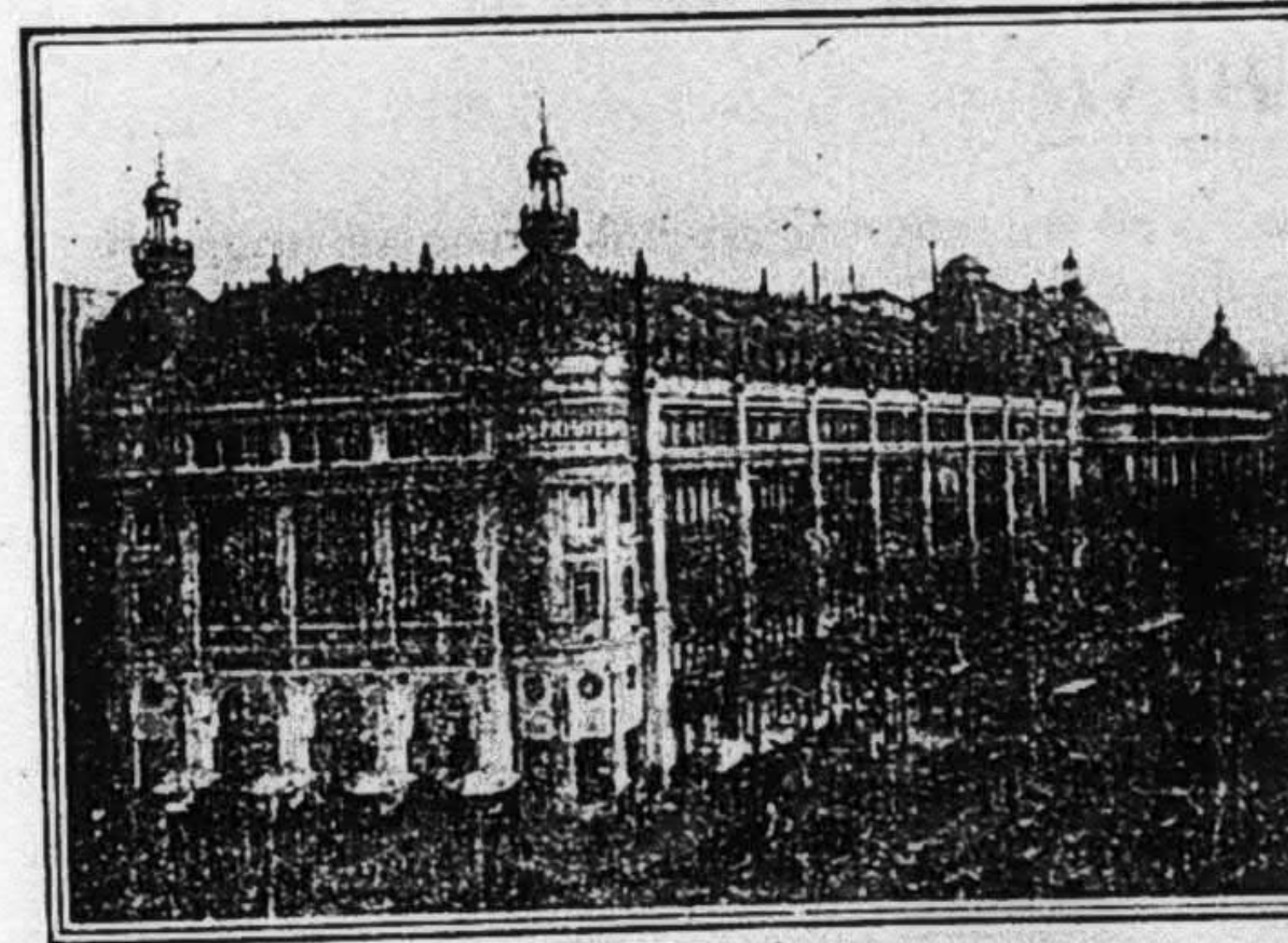
Đồ cù ra mời

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc và văn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Gục kêu đường Thủ-đức)



Hàng lớn **PRINTEMPS** tại Paris
Đại-lý tại Saigon:

L. RONDON & Co L^{td}
116, đường Boulevard Charner Saigon
Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hàng sẽ gửi cho.

đ... m... mây coi. Thử đồ phẩn nuôi uống cơm. Chết đâu, sao nó không chết phứt cho rồi, sống chỉ cho cực lòng người ta vậy không biết. Từ rày sắp lên hè tao sai mây đi quơ cũ hay là đi tát cá, thì mặt trời lặn mây mới được về, nếu mây về trước nữa thì mây coi tao.»

Thằng Hồi vô tội mà bị đánh chửi bởi vậy nó giận, không thèm uống nước, đi vòng ngả sau mà ra sân rồi đi tuốt. Nó ghé nhà gần đó xin nước mà uống đầy một bụng rồi ra lộ ngồi khoanh tay dưới gốc cây gạo mà chơi. Nó nhớ mấy lời của Tư Tiễn chửi cha chửi mẹ nó thì nó buồn tủi tức giận hết sức. Nó muốn trở xuống Saigon kiếm thằng Quí rồi rủ nó dắc nhau mà đi, không biết đi xứ nào, đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi tay Tư Tiễn là một người hay đào bới ông bà cha mẹ nó, nên nó oán hận lắm. Mà chị Châu đã hết đau hay chưa? Nếu chỉ còn đau, thì đi sao được, bởi vì thằng Quí nó nói nó đợi chỉ mạnh rồi nó mới dắc chỉ đi, chờ nó đi mà bỏ chỉ ở lại bị đòn bị bọng hoại, thì tội nghiệp chỉ lắm, nó đi không đành. Còn sợ một nỗi chị Châu đã mạnh, thằng Quí với chỉ đã dắc nhau đi rồi, nếu hai đứa nó đi mất rồi mình đi với ai.

Thằng Hồi ngồi suy tới tính lui, nó nghĩ người ta cứ chửi rủa đánh đuổi mình hoài, mình còn ở đây làm chi nữa, mình đi ra hoặc may gặp ba má mình, chờ ở đây thì làm sao mà kiếm cho được. Nó nhứt định phải đi, song còn dự-dự chưa biết đi bữa nào. Nó nghĩ việc đó một hồi nữa, rồi quyết đoán sáng bữa sau Tư Tiễn đi bán, thằng Lành đi làm, nó ở nhà một mình, nó sẽ bỏ nhà mà trốn. Nó tính xong rồi nó vừa đứng dậy đi chơi, chẳng hiểu vì có lẽ nó giận mình hai ba cái rồi bắt gặp như lúc buồn ngủ vậy, mà trên đầu lại nặng trĩu-triều. Nó ngồi lại rồi khoanh tay, gục mặt, nhắm mắt. Cách một hồi cặp mắt nó mở không ra, mà đầu cổ mình mây nó lại nóng hầm. Nó dựa lưng vào gốc cây gạo mà chịu, ai đi ngang qua

thấy thằng nhõ ngồi khoanh tay gục đầu cũng tưởng nó ngủ.

Đến chiều tối thằng Hồi trong mình càng thêm nóng, trên đầu càng thêm nặng. Nó vịn gốc cây đứng dậy rồi rùng rùng thằng đi về nhà. Nó bước vô cửa, Tư-Tiền ngó thấy bèn nói rằng: «Đồ mắc dịch, bây giờ nó mới về. Đánh nó rồi nó giận lây, không chịu về ăn cơm. Thây kệ, để bỏ đói nó một bữa cho nó biết chừng.»

Thằng Hồi không nói đi nói lại, lần đi lại góc ván phía trong vách mà nằm chèo queo. Thằng Lành ở đằng sau đi ra. Tư-Tiền biểu nó sắp cửa lắt đèn mà ngủ. Thằng Lành làm y lời rồi nằm chuôi trên bộ ván chung với thằng Hồi, song nó nằm đầu đằng này. Thằng Hồi nằm mé-man không biết chi hết. Đến khuya nó khát nước quá, nên rùng rùng ngồi dậy; nó muốn đi múc nước uống mà đi không nỡ. Ngoài sân mặt trăng tỏ rạng. Vì vách thưa nên yếu sáng dội vào nhà ngó thấy rõ ràng. Thằng Hồi tính mượn thằng Lành đi múc nước giùm, té ra nó dòm chỗ thằng Lành nằm hồi hôm, thì bộ ván bỏ trống trơn, không có thằng Lành nằm đó nữa. Nó cũng thế nên phải nằm xuống mà nhịn khát.

Đến sáng thằng Hồi mở mắt dòm cùn trong nhà thì sau trước vắng-teo. Tư-Tiền với thằng Lành đã đi rồi. Nó rùng rùng đi múc nước uống rồi lên nằm lại chỗ cũ, đầu cũng nặng mình cũng nóng hoại. Tư-Tiền đi bán về hồi nào nó không hay. Đến chiều thằng Lành về, bước lại sờ đầu nó, dờ áo nó lên mà coi, rồi đi vô trong nói với Tư-Tiền rằng: «Nè, thằng Hồi nó lên trái, đầu nó nóng hực, mình nó có mực đỏ-đỏ mà dây trặc. Phải coi chừng, kéo không xong da.» Thằng Hồi nghe Tư-Tiền đáp rằng: «Có trái hay sao? Đầu đi giùm ra ruộng bứt ít bưởi rạ về dặng sắc cho nó uống, chờ ai biết thuốc gì bây giờ.»

(Còn nữa)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì tìm gia đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khi đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyền-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Lời gia-huân

Làm cha phải lấy đều lành mà ở với con, làm con phải lấy đều thảo mà ở với cha, làm anh phải lấy đều thuận mà ở với em, làm em phải lấy đều kính mà ở với anh, làm chồng phải lấy đều hòa hảo mà ở với vợ, làm vợ phải lấy đều mềm mỏng mà ở với chồng, làm học trò phải lấy lễ mà kính thầy; ở với bạn bè thì phải giữ lòng tin thiết, thầy người già thì phải kính, thầy người làm con mà biết thảo thì phải thương, thầy người có đức thì phải gán, thầy kẻ hung dữ thì phải tránh. Chàng nên bày đều xâu của người, chàng nên khoe đều tốt của mình. Lấy nghĩa mà ở với kẻ thù mình, lấy ngay mà ở với kẻ oán mình. Người có lỗi nhỏ thì rộng dung, người có lỗi lớn thì lấy lý mà trách. Phải che đậy đều dử của người, phải khoe khoang đều lành của người. Đừng làm đều tổn hại cho người mà ích lợi cho mình, đừng ghen hiên ghét ngó, đừng có nóng nảy mà sanh đều ngang ngược. Thấy của phỉ-nghĩa đừng lấy, gặp việc phải nghĩa thì làm. Sách vở phải học cho biết, lễ nghĩa phải tập cho quen. Có con cháu thì phải dạy răn, có tới tớ thì đừng hành hạ. Giữ lấy bốn phận, vâng theo mạng trời. Mây đều này là việc phải làm mỗi ngày; ví như thân thể phải có áo quần, miệng bụng phải có ăn uống, chớ khá bỏ qua trong một ngày, chàng nên làm trái trong một khác. Phải gắng cho làm, phải răn cho làm.

M. H. S. G.

NGUYỄN-AN-KHƯƠNG

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo và hết)

Lúc bấy giờ nhện ta đã làm xong cái lưới rồi, thấy anh rắn ta lại trở về tay không, chẳng bắt được con cóc, liền nói:

— Ủa, té ra anh cũng không bắt được con cóc sao?

Vừa khi đó, có con rắn thiệt lớn, dăm đầu vô cái mạng nhện, rồi mắc ở đó, vùng vẫy mà ra không được. Nhện ta thấy rắn xanh đói bụng cũng thương, bèn biểu nó:

— Thôi, sẵn có con rắn mắc lưới đó, tôi xin tặng anh làm đồ điểm-tám.

Rắn xanh thấy con rắn đã mắc lưới rồi, chắc là để bắt làm. Phương chi anh ta đói bụng quá sức rồi, thời thì mỗi lần chẳng được phẩn ăn, đành bắt mỗi nhện ăn đồ. Anh ta liền nhảy chồm lên mạng nhện, để bắt con rắn; không dè anh ta nhảy mạnh quá, bẻ cả lưới ra, con rắn bay vụt mất.

Nhện ta thấy vậy, thở dài mà nhĩếc rắn rằng:

— Trời đất ơi! Đến nỗi đồ ăn người ta đã kiếm sẵn cho mà mây cũng không bắt được mà ăn. Lỗi khổ nạn! Vậy mà muốn đi tới nước Hạnh-phước sao được?

Nhện nói rồi, lại nhả tơ mà vá cái lưới rách lại.

Chừng ấy rắn xanh, thấy sự kết-giao với ba người bạn không xong, thì chắc là thất-vọng, không đi tới nước Hạnh-phước được. Anh ta buồn rầu hết sức, thủng thủng bỏ lê về động.

Rắn mẹ thấy con về, về mặt âu sầu, thì vừa mừng vừa sợ, lật dật vô về con và hỏi rằng:

— Con ơi! Lúc con ra đi, coi bộ mạnh bạo vui vẻ lắm, bây giờ về, nét mặt buồn rầu như vậy. Có chuyện gì đó, con!

Rắn xanh mới đem mực-dịch vì sao mà ra đi, đi đường gặp những chuyện gì, thuật hết từ đầu đến cuối cho mẹ nghe. Rắn mẹ nghe rồi, liền cười ngất mà nói:

— Té ra như vậy sao con? Thiệt con khổ quá, con không nhớ lúc sanh-liên, cha con thường nói rằng trong cõi đời, chẳng có nước nào là nước Hạnh-phước. Hễ mình ở đâu, là nước Hạnh-phước ở đó mà thôi.

Rắn vàng ở bên, cũng nói vô:

— Ở phải, thưa má! Năm xưa anh Cùn-lao cũng biểu con như vậy đó.

Rắn mẹ lại cất nghĩa rằng:

— Thí dụ như lúc con ở trong chuồng gà đó. Nếu con biết cái nghĩa thân nhau như chuồng, thì mỗi ngày có một cái trứng mà ăn. Đó chẳng phải là nước Hạnh-phước hay sao? Còn anh Cùn-lao chẳng nói với con rồi là gì? Cái chỗ mà anh cây ruộng là nước Hạnh-phước đó. Anh Tiễn-thủ cũng biểu con hễ chỗ nào mà mình chịu khó làm ăn, thì chỗ đó cũng tức là nước Hạnh-phước. Tại vì con khổ quá, con tính đi tìm ở đâu?

Lúc ấy rắn xanh như ngủ mơ mỗi ngày, ăn ngủ vì trước kia mình ngu quá. Từ đó về sau, mỗi ngày cùng với con rắn vàng ra ngoài đồng, luyện tập bắt mồi. Nhờ đó mình mới lanh lẹ, mắt trở nên sáng, tai trở nên rành, ngày nào cũng ăn no bụng rõ rệt. Trước cửa động của nó tuy không có mồi ăn như trước nữa, song nó cũng không lo đói nữa. Hai anh em cũng thương nhau, yêu nhau, giúp đỡ bình vực cho nhau. Vậy là chừng nó đã tới nước Hạnh-phước rồi đó. (Rút trong Thanh niên Tập-chí của Tàu)